

TRUNG BAC



NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

Số thiên bình

Số 76 - Giá: 0318
24 AOUT 1941

NGƯ'ỒI CHIM

hay là người bay cao
trước nhất trong
lịch sử nhân-loại



Dédale là người thành Nhữ-điền nước Hy-Lạp. Tính ra máy móc, chàng là người thứ nhất chế ra máy đánh trống bằng máy khoan, cái riu, cái cưa, và nhiều khí cụ khác.

Con trai Dédale là Icare cũng có khiếu khoa học như cha, nghĩ ra cách đặt bướm cho thuyền tàu chạy nhờ sức gió. Một người cháu gọi Dédale bằng chú bác gì đó cũng sinh nghề cơ khí lắm, đặt ra cái « com-pa ». Dédale thấy giết phăng đi. Bị kết án, Dédale cùng con trốn ra Đảo Crète xin làm tôi cho vua Minos đảo ấy.

Hoàng hậu, vợ vua Minos là Rasi-phae bấy giờ tự nhiên sinh ra đám loạn, tưởng chẳng kém gì Võ-tắc-Thiên đời Hán bên Trung-hoa. Và cũng y như Võ-Hậu, hoàng-hậu Rasi-phae cần s nh ra một hoàng-nam mình người dân

Trong tuần lễ này, người ta đọc **CỔ TỬ HỒNG**. **CỔ TỬ HỒNG** là một cuốn sách đã được Trung-Bắc Chủ-Nhật công nhận là hay nhất. **CỔ TỬ HỒNG** của **HỒNG-PHONG** in cực đẹp, bán giá rất rẻ 240 trang, bìa in 3 màu 0\$80 một cuốn. Ở xa xin gửi thêm 0p.20 cước phí

bỏ, (Võ-Hậu sinh ra Thái-tử đầu lừa, gọi là Lư-dầu thái-tử). Vua Minos cho là một cái quái thai đặt tên cho là Lao-dầu hoàng-tử (Minotaure) và muốn bắt giết đi cho khỏi xấu hổ với đời.

Nhưng sắn có lòng nhân, vua Minos không nỡ giết, bắt tại Dédale, bèn sai chàng lập một chốn mê cung (Labyrinthe).

Mê-cung là một khu đất rộng, xung quanh bao vây rất kín đáo, trong có rừng rú và cung điện liên chi hồ điệp đường lối ngang rẽ rắc rối như mạng nhện chẳng. Vào thì dễ. Nhưng đã vào đó, thì thế nào cũng bị lạc lối, không thể tìm được lối ra. Vì đường lối, rừng rú, cung điện, đều lập ra giống nhau và nhiều quá không sao phân biệt được. Chỉ họa là chim thì mới bay thoát khỏi mê cung.

Lao-dầu hoàng-tử bị an-trì vào đó.

Thịnh-linh thành Nhữ-điền và miền nhà quê vùng Attique phát bệnh dịch hạch, hằng ngày người chết không biết bao nhiêu.

Cũng lẽ đều vô hiệu. Hết cách, sau dân Nhữ-điền xin què bởi bà đồng. Thần-nhân ứng khẩu bà đồng truyền phán hằng năm phải đem tiến sang đảo Crète bảy đồng nam, bảy đồng nữ để hiến cho Lao-dầu hoàng-tử thì tự khắc trừ được dịch lệ. Hai năm qua. Hai mươi tám đồng nam, đồng nữ Nhữ-điền đã vào bụng ông hoàng-tử quí-quái.

Năm thứ ba. Trong số các đồng-nam đem tiến có cả hoàng-tử con vua Nhữ-điền tên là Thésée, tuy tuổi nhỏ mà đã tỏ ra là một hực anh hùng. Tính nguyện xin vào đội người hiến mạng, hoàng-tử cốt xem mặt con quí đầu bò và định tâm trừ hại cho người đồng quốc.

Thésée gặp Lao-dầu hoàng-tử liền giết đi và ra khỏi được mê cung nhờ sự lợi tốc thần do tình nhân là công chúa Ariane con vua Minos đưa tặng. Thế là từ đấy dân Nhữ-điền thoát nạn cổng người.

Tuy vậy mê-cung vẫn dùng để nhốt các tội phạm khác.

Tính cơ thế nào chính người xây dựng lên mê-cung lại bị hãm vào mê-cung. Vua Minos được biết rằng chính Dédale trước có giúp cho vợ mình làm nhiều điều dâm loạn, nên ra lệnh nhốt hai cha con Dédale vào mê-cung.

Tưởng rằng Dédale nghĩ ra việc xây lập mê-cung song chàng cũng không biết rõ hơn ai các đường lối trong đó. Vào đấy, lão cũng bị mê hồn lạc lối như ai.

Nhưng cha con Dédale không buồn rầu thất vọng như người thường. Mê-cung đối với phụ tử nhà ấy không phải là một nơi u-cám, mà là một chỗ tĩnh mịch để phụ-tử tự do suy nghĩ chế hóa máy móc, khỏi bị ai quấy rầy.

Xa hẳn nhân gian, óc các nhà khoa-học sáng chế không còn bị ngoại vật chi phối và quấy nhiễu. Khỏi phải nói thì ai cũng đoán được rằng diên mà phụ tử Dédale đề ra suy nghĩ trước nhất là việc thoát khỏi mê-cung. Và việc sáng chế máy móc cũng cốt phục vụ cho mục-dịch thiết cận đó đã.

Biết rằng thăm dò đường lối thoát thân thì phải hằng năm vị tất đã đạt được mục đích ngày đêm Dédale ngồi tĩnh bốp óc nghĩ chế máy móc.

Dédale nhìn lên trời suy nghĩ. Một con chim vỗ cánh vút bay lên từ tầng mây. Một tia sáng vụt lóe ra trong óc nhà sáng chế.

Từ đó, ngày đêm Dédale không ra đến ngoài, luôn luôn ở trong phòng lúi húi chấp, nối những mảnh vải, những sợi dây. Tháo ra lắp vào, thử thách đến vài ba chục lần, Dédale yên trí xếp « bộ cánh » lão đã làm xong vào một chỗ kín đáo. Vì Dédale vừa chế xong một bộ cánh có thể cấp vào cánh tay, bay và lên trời như chim. Cánh chấp liền vào thịt cánh tay bằng sáp ong khiến đôi cánh như mọc liền vào người, cử động tự do như hai cánh tay, muốn bay lượn cao thấp gần xa tùy ý.

Dédale chưa chấp cánh là khỏi mê-cung. Lão còn phải hợp lực với con trai Icare chế

một bộ cánh nữa. Vì Icare cũng cần cánh để thoát mê-cung như cha. Công việc đó lần này làm rất chóng vì chỉ theo phương pháp cách thức đã tìm ra mà chế thêm thôi.

Một buổi sáng sớm mặt trời mới dưng ở phương đông, sau khi hai cha con đã lần lượt lắp cánh cho nhau, bảo nhau cùng trèo lên một lầu cao, văng mình ra ngoài không khí, trước bay là-la, sau vỗ cánh bay bổng lên từng không, coi chỉ thấy một vết đen như con chim nhỏ.

Hai vết đen nhỏ dần, nhỏ dần. Rồi một vết biến hẳn. Vết đó chính là Icare. Cha đã dặn không nên bay cao quá eo sụ chẳng may xảy ra, nhưng Icare như con chim non mới biết bay (đây là người mới biết bay) sung sướng vô cùng, hừng tít bay tít mãi lên thượng cung không khí, đưa sức với chim bằng, ngắm cảnh mây trời thăm thẳm.

Mặt trời lên dần, mỗi lúc khi trời một nóng. Thịnh linh Icare cảm thấy như rơi mất vật gì, thân hình đột nhiên trở nên nặng trĩu và rơi xuống biển sâu menh như trời giáng. Thì ra ánh nắng thiên dỗi của mặt trời làm chảy sáp ong gần cánh. Đôi cánh rơi ra, Icare bị rơi xuống biển Egée, chỗ đó nay gọi là biển Icare, để kỷ niệm người thanh niên đã can-dảm bay cao trước nhất trong lịch sử nhân-loại.

Giữa lúc đó, Dédale hạ cánh « đổ » xuống dãy núi ở gần thành Naples, tự nhiên và nhẹ nhàng chẳng khác gì chim.

Tại đó, Dédale tháo đôi cánh ra hiến thân Thái-dương, lập một ngôi đền lớn thờ Titan để tạ ơn, ngoài cửa đền, sai khắc bằng chữ vàng tất cả lịch-sử dâm-hậu Pasi-phae. Lao-dầu Hoàng-tử và Mê-cung. Do đó mà ngày nay người ta được biết các chuyện như kể trên.

Rồi Dédale ăn lãnh biệt tích phương nào, vua Minos cho truy nã mấy năm không gặp thấy.

LÊ-HÙNG-PHONG



LỊCH SỬ' CHIẾC DÙ NHẢY VÀ ĐỘI QUÂN NHẢY DÙ

chính một nhà vật-lý-học Pháp đã phát minh và thí nghiệm chiếc dù thứ nhất

«Cái dù nhảy» đem dùng trong quân đội và «đội quân nhảy dù» được người ta nói đến luôn bắt đầu từ cuộc chiến tranh này.

Vì thế gần đây, đài vô-tuyến-điện của Đức trong một cuộc phát thanh nói riêng về thứ «khí-giới tấn công lợi hại» đó đã giúp cho quân Đức thắng trận ở mặt trận phía Tây và nhất là ở đảo Crète giữa Địa-trung-hải gần đây, đã tự hào rằng chính người Đức đã phát minh ra cái «dù nhảy».

Tin đó không có gì đúng sự thực, không phải người Đức đã phát-minh ra dù nhảy mà đội quân «nhảy dù» của Đức cũng chỉ mới lập ra có mấy năm nay từ sau khi nhà thù-linh Hitler lên cầm quyền. Truy nguyên ra, chính một nhà vật-lý-học người Pháp tên là Sébastien Lenormand năm 1783 đã phát-minh ra chiếc dù nhảy và thí-nghiệm việc nhảy dù lần thứ nhất.

Vì đâu mà Lenormand phát-minh ra dù nhảy?

Chúng ta đọc các chuyện kiểm hiệp Tàn

CERTIFICAT DÉLIVRÉ ET SIGNÉ PAR LES PRÉSIDENTS DES SOCIÉTÉS SPORTIVES HANOI - HAIPHONG

Vous soussignés, certifiez que L'ALCOOL CAMPHRE D'A MÉRISQUE (trou chổi Hoa-Sứ) offert par le maison NAM TAN Haiphong est un produit dont l'effet est très efficace et apte à être employé par tous sportifs à toute occasion.

Le président Nô-châu-sport, signé Tô sơn. Le capitaine stade Hanoien, signé Phạm Văn Kế. Le capitaine Ngoai-châu sport signé Tiến. Le président de l'éclair.Các bạn thể thao nên dùng RƯỢU CHỔI HOA KỶ, signed Trần-văn-Quý. Le dirigeant de l'ass. racing, signé Nguyễn-hữu-Hạp. Le président Aviat sport, signé Nguyễn-phúc-Tuân. Le capitaine foot-bail scolaire, signé Vũ-quý Lan. Le président Lâu-long sport signé Nguyễn-trung-Giục. Le président Thương-năng Spt. signé Nguyễn-quý-Bách. Le directeur septio thể dục, signé Đào-Si-Chu. Le président de la Lance, signé Trần-vân-Trung. Le président, La jeunesse Tonkinale Haiphong chính thì đã được thí nghiệm, RƯỢU CHỔI HOA KỶ, nhất thì thật nên dùng signed Nguyễn-vân-Thu. Le Vice président shell sport signé Nguyễn-thế-Thước

thường thấy những iv tiên có phép lạ có thể dâng vàng giá vũ và nhiều khi từ trên trời sa xuống như những vị thiên-thần.

Nhà vật-lý-học Lenormand cũng thường đọc các tiên-thuyết thấy nói ở một vài xứ, bộn nỏ-lệ, trong số đó có người Tàu và người Nam muốn giải-trí cho các vị vua chúa cầm lòng nhảy từ trên cao xuống mà không hề việc gì vì trong lúc nhảy bộn nỏ-lệ kia đã không phải tự-do rơi xuống mà rơi từ từ vì có làn không-khí động trong chiếc lông hay ở giữ lại

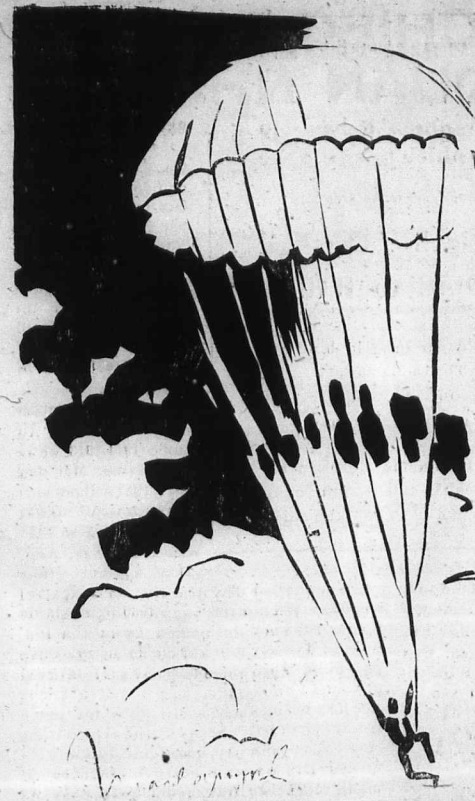
Nhà vật-lý-học Pháp mới nghĩ đến sự thí-nghiệm việc đó và ngày 26 Novembre 1783, ông đã nhảy từ trên tầng gác thứ nhất một ngôi nhà xuống, trong mỗi tay có cầm một chiếc dù rộng 30 poudes (0m81). Cán dù dính liền với ống tay áo như thể để cho gió thổi lại. Nhà vật-lý-học đã hạ xuống rất êm ái.

Sau này ông lại dùng các súc-vật cho nhảy từ trên đỉnh đài thiên-văn ở Montpellier xuống đất.

Những cuộc thí-nghiệm đầu tiên về việc nhảy dù

Theo các cuộc thí-nghiệm trên này, nhà vật lý-học Lenormand bèn tính xem từ đâu nhảy lớn bao nhiêu thì có thể giữ cho người ta khỏi ngã xuống trong lúc nhảy. Ông đã tìm ra rằng một cái dù đường kính là 14 pieds (4m62) thì đủ để giữ cho một người cao từ nặng không quá 200 livres, và với chiếc dù như thế thì người đó có thể nhảy từ trên tầng gác xuống không việc gì. Ngay lúc này Lenormand đã đặt tên cho cái dù là parachute nghĩa là đỡ ngã.

Đến hồi cuối Décembre 1783, trong khi các xứ miền Languedoc họp hội-nghị thì Lenormand nhảy dù từ trên đỉnh chiếc tháp cao của đài thiên-văn xuống và đã hạ xuống một cách êm - ái trước một số công-chúng khá



đông và ai cũng phải lấy làm lạ và khen-ngợi. Trong số những người xem Lenormand nhảy dù lần thứ nhất có cả Montgolfier, người đã phát-minh ra chiếc khinh-khí cầu thứ nhất thả tự-do lên không. Montgolfier cho rằng cái tên đặt cho chiếc dù đó là «parachute» của Lenormand rất phải.

Blanchard, một người có ý-tưởng về việc phát-minh các khinh-khí-cầm, trong khi ngồi khinh-cầm lên cao cũng thí-nghiệm việc nhảy dù để giải-trí cho công-chúng thành Paris. Ông buộc nhiều súc-vật vào một cái dù lớn rồi trong khi bay lên cao đã ném những súc-vật đó xuống mà không một con nào bị thương.

Tuy các cuộc thí-nghiệm và biểu-diễn này có kết-quả mỹ-mãn, nhưng chưa ai nghĩ tới việc dùng dù để làm thứ khí-cụ để cứu những người ngồi khinh-cầm không may gặp nạn.

Dùng dù nhảy để thoát khỏi trường giam tù binh

Mãi sau có hai người tù-binh Pháp mới có ý-tưởng dùng «dù nhảy» để tự thoát ra khỏi trường giam nghĩa là làm một khí-cụ để cứu người.

Trong số những người được dự xem các cuộc thí-nghiệm của Blanchard ở Paris, có một người là Jacques Garnerin. Đến hồi 1793 thì Garnerin được cử làm ủy-viên của chính-phủ Cách-mệnh tạm thời Pháp và được phái lên với quân đoàn miền Bắc. Garnerin bị bắt trong một trận ở tiền tuyến Marchiennes và bị giam khá lâu trong một nhà pha ở Budapest. Lúc đó Garnerin mới nghĩ đến cuộc thí-nghiệm nhảy dù của Blanchard và dự bị tìm cách dùng dù nhảy thoát khỏi trường giam. Nhưng các khí-cụ của Garnerin bị chủ ngục bắt được và vì đó việc dự định đó không thành.

Drouet người coi đồn Sainte Menchoul là người đã bắt được vua Lô-y-thập-lực trong khi nhà vua trốn đến Varennes nên được quân Marne bầu làm đại biểu trong hội-nghị lập hiến Pháp. Cũng trong năm 1793, Drouet

được cử làm Ủy-viên trong quân đoàn phía Bắc và bị quân Áo bắt làm tù-binh trong thành Maubeuge và bị giam về giam tại Bruxelles, rồi sau lại bị đưa về Luxembourg và năm 1794 lại bị giam ở thành Spielberg xứ Moravie. Drouet cũng nhớ đến cuộc thí-nghiệm nhảy dù của Blanchard nên mới dùng mền làm thành một cái dù và trong lúc ban đêm bên nhảy từ trên mặt thành xuống toan trốn. Drouet bị gãy chân nên lại bị lính canh bắt được và bị giam đến năm sau mới được tha, cũng nhiều đại-biễn Pháp nữa vì quân đó đã đem đối với con gái vua Lô-y-thập-lực.

Còn Garnerin thì đến 1797 mới được tha về

Pháp và từ đây ông ta để hết thì giờ thực hành việc dù dự định trong lúc bị giam ở Budapest. Garnerin định được hình thức và đường kính một cái dù nhảy có thể dùng để cứu những người ngồi khi-cầu và khi làm xong đến ngày 22 Octobre 1797 đã đem thí nghiệm trước công chúng. Ông ngồi trong chiếc khi-cầu và từ công viên Monceau thả lên trời. Khi tới 1.000 thước thì người ta thấy Garnerin cắt chiếc giây nối chiếc dù nhảy và cái giành cho người ngồi với quả khi-cầu. Trong công chúng nhiều người sợ kêu rú lên không dám nhìn, có người đàn bà lại ngã

đến! Naurag Garnerin đã hạ được xuống đất không sảy sạt gì cả và đã nhảy ngay lên ngựa chạy thẳng về công-viên Monceau là nơi bạn hữu ông đứng để nhận lời mừng khen. Đến lần công dùng dù nhảy lần thứ hai thì Garnerin đã sửa đổi chiếc dù cho thêm tinh xảo và đã khoét trên đỉnh của một cái lỗ tròn để cho không khí tu vào chỗ trống cái dù có thể thoát ra dễ dàng, nên trong khi xuống không bị lật tư.

Sau này các cuộc biểu diễn nhảy dù càng ngày càng nhiều thêm và mỗi khi ở Champ de Mars có cuộc biểu diễn thì công chúng đi xem đông như hội. Cả cháu gái Garnerin là

MỘT SỐ SAU BẠN SẼ VUI THÍCH MÀ THẤY

Bao nhiêu lối bịp bạc
Bao nhiêu ố bực bực
Bao nhiêu hạng bịp bạc

sẽ bị lôi ra hết trên số

Trung-Bac Chu-Nhật BỊP BẠC và BẠC BỊP

Ai đã từng bị bịp
bạc và đã từng là
con bực bực sẽ thấy
minh trong số này

Ảnh bìa là một tài liệu rất
quý, nhà nhiếp ảnh chụp
được một cách rất khó khăn

các nhà quân sự để ý đến. Nhất là ở Nga thì có cuộc luyện tập riel và từ 1930 người ta đã thấy nói đến một đội quân nhảy dù khá lớn. Cuộc dù nhảy một khi cụ do người Pháp phát minh từ bao nhiêu năm nay nghĩa là từ khi phát minh được những máy bay trên không nhẹ hơn không khí, đã cứu được rất nhiều người bị nạn trên không. Không ai ngờ trong cuộc chiến tranh này, quân Đức đã dùng dù nhảy để làm một thứ khi giới tấn công rất mạnh và đã thấy những đội quân nhảy dù Đức hàng trăm, hàng nghìn người hạ xuống đất bên địch để chiếm một trường bay, hay một thị trấn rất nhậy.

HỒNG-LAM thuật

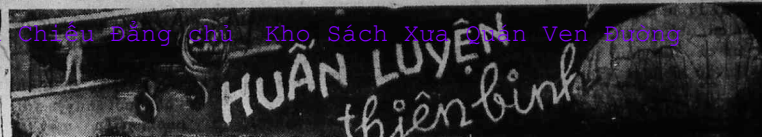
Muốn có bộ ngực nở nang, các bà các cô hãy dùng

EXTRAIT
VÉGÉTAL SEYNIA

đã được toàn thể phụ nữ thế giới hoan nghênh. Bởi trong ít ngày, các thớ thịt (tissus tendreux) ở quanh và cao lên, làm cho vú căng đứng lên và trở nên tròn trĩnh. Chẳng cần tới soutien gorge nữa. Các bà mẹ cho con bú nhiều, các cô gầy yếu, vú nhỏ hay vú chảy, các cô có nếp vú quá đồ sộ, hãy dùng Seynia cam-don không hại da, kết quả như ý muốn.

Bán lại các Bazar và Bảo-chế lớn Đông-đương

Agent exclusif de l'Indochine (Nord) LELUX CRÉDIT FONCIER HANOI Tél. 1210



Tại Pháp

Bắt đầu

Năm 1934.

Một nhóm phi-công quân sự Pháp nảy ra một sáng kiến: lập ra khoa nhảy dù. Đại-tướng Davet, chánh võ-phòng tướng Denain, tổng-trưởng hộ không-quân tổ y tán-thành và ra tay giúp đỡ họ.

Thế là trường luyện « thiên binh » mở ra tại Avignon-Pejaut. Tới năm 1939, cộng được 3.000 thiên-binh không một ai bị nạn cả. Cái dù vẫn mở như thường.

Dưới quyền chỉ-huy của thiếu-tá Geille, các huấn-luyện-viên hết sức khước-trưng và lập nên khoa-học nhảy dù.

Năm 1939, trường huấn-luyện đó do thiếu-úy Disidia chỉ-huy.

Do ba huấn-luyện-viên, người ta luyện những viên huấn-luyện khác sau hai tháng trời tập-sự. Các viên huấn luyện này, sau khi thành tài sẽ đi khắp các phi-trường nước Pháp và thuộc-dịa để dạy các phi-công cách dùng chiếc dù đỡ ngã.

Huấn-luyện thế nào?

Trước hết, phải tập cho chân trở nên cứng mạnh dẻo dai. Người ta đứng trên những sập cao hai thước nhảy xuống đất, để tập. Đứng khinh thường những cuộc tập luyện sơ-dãng đó sẽ cho phép người ta nhảy được từ trên tầng không cao hàng mấy ngàn

thước xuống đất, không sợ hãi, khiếp đảm.

Nhảy từ trên ngọn thang sắt xuống

Sau khi tập khoa thể-dục riêng về nhảy dù, sau khi nhảy cao từ 2 thước, tới 3, 4 thước, 5 thước..., người học nhảy dù phải tập dùng dù nhảy từ trên cao xuống. Chưa nhảy từ phi-cơ xuống vội, phải tập nhảy dù từ trên ngọn chiếc thang sắt ở trường Avignon-Pejaut, cao độ trên dưới 40 thước. Viên phi-công treo lên ngọn thang sắt, vừa nhảy vừa mở dù hạ xuống. Làm thế cốt tập cho quen và cốt trấn-áp sự sợ hãi.

Chết thì thôi!

Sự sợ hãi chính là kẻ thù số một của phi-công nhảy dù. Cách tốt nhất để làm khỏi sợ là lúc nào cũng trông thẳng phía trước mặt luyện lấy một tâm-hồn sắt đá, đem can-đảm trấn-áp sự sợ.

Tại trường huấn-luyện các huấn-luyện-viên và các phi-công tập-sự đều vâng theo một luật chung là không bao giờ nói dối, lúc nào cũng nói thật, nói thật hẳn. Nên các phi-công tập-sự vẫn được nghe dặn rằng trước khi nhảy, người ta *mắm mồm mồm lợi*. Đó là lúc lo sợ. Lúc ấy dài đó một giây thôi, có khi dài hơn chút nữa.

Trước khi nhảy, nếu một

viên phi-công nói với viên trưởng đoàn hoặc phi-thuyền-trưởng rằng: « *Đợi một chút tôi còn mắm mồm mồm lợi* ». Thì chẳng ai cười hề. Vì người ta hiểu đó chỉ là một sự thật. Không phải là chuyện nói đùa. Đợi một giây, vài giây, hết sự, rồi phi-công nhảy.

Chiếc dù tốt

Một chiếc dù tốt là một chiếc dù khi động đến là mở liền. Mà chiếc dù tốt phải là một chiếc dù không âm-thấp, không gập trái chiều. Mọi viên phi-công có hai chiếc dù, một chiếc đeo ở lưng, một chiếc đeo ở bụng. Tên phi-công in rõ ở chiếc dù ấy. Sau mỗi lần nhảy, phi-công lại tự gấp lấy dù.

Nhảy dù thế nào?

Nhảy như ta nhảy thường, buông mình rơi xuống phía trước, tay phải giữ cái nắm tay ở phía trái ngang với ngực mình. Khi người ta kéo cái nắm tay ấy, và cái nắm tay ấy vẫn ở luôn trong tay mình, thì người ta chắc dự rằng đã mở?

Nếu dù bị gió đưa lảng đi
lặng lại nhiều quá, thì người
ta mở cả chiếc dù ở bụng. Hai
chiếc dù sẽ làm cho người
được thăng bằng.

Chọn đất mà rơi

Phải biết buông mình
xuống chỗ đất không
nguy - hiểm, mới là
người lính nhảy dù
có tài. Biết là mình
sắp rơi xuống một cái
ao, một cái hồ hay
phòng tuyến địch-
quân, thì mình níu
chặt lấy các dây dù
và kéo về phía mình
vài giây; làm thế
chiếc dù sẽ bị gió đưa
đầy về phía mình
muốn rơi xuống
và tránh được nơi nguy
hiểm mình không
muốn bị rơi.

Khi rơi gần tới mặt
đất mình buông hết
các dây ra, để mặc
cho chiếc dù từ từ hạ
xuống.

Lúc nào nên mở dù ?

Nhảy từ trên các
phi-cơ kiểu tối - tân
xuống, cần phải rất
thận trọng việc mở
dù.

Các phi-cơ tối - tân
bay nhanh mỗi giờ
tới 500 cây số. Nếu mở
dù ngay thì sẽ bị phi-
cơ lôi kéo cả người
đi, như thế nguy-
hiểm đến tính-mệnh.
Phải nhảy tự - nhiên
xuống và đợi lúc
người mình không bị
lường không-khí của
phi-cơ, như làn sóng
biển, lui cuốn, bấy giờ
hãy mở dù.

Nhảy dù trong thời chiến tranh

Tuy trường huấn - luyện

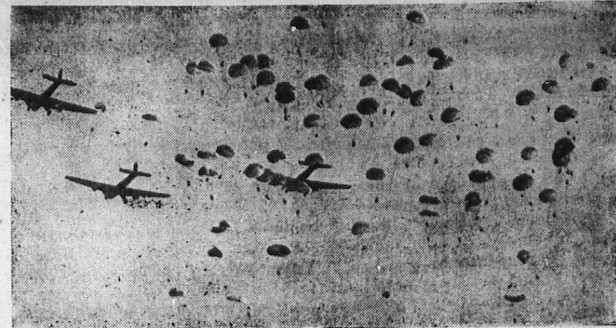
thiên binh tại Pháp mở ra
chưa được bao lâu, mà nước
Pháp đã có những thiên binh
hàng kiệt. Một vị thiên binh
Pháp nói chuyện với
phóng-viên một tờ
tuần báo Pháp đại-
khải như sau này :

— Phi - cơ bay cao
lắm ít nhất cũng cao
tới 7.000, 8.000 thước
để tránh tầm súng
phòng-không của địch-
quân. Phải, tôi nhảy
từ trên tầng không
cao bằng ấy thước
xuống đất ? Thế còn
là xoàng.

James Williams, dù
đeo một tên hiệu có
vẽ Anh, Mỹ song
chính là một phi-
công Pháp, đã nhảy
từ trên không, cao
11.420 thước xuống
đất, đoạt chức nhảy
dù vô-dịch hoàn-cầu.

— Vậy ông nhảy rồi
mở luôn dù ra chứ ?

— Không. Thời binh
thì có thể mở dù ra,
sau khi nhảy xuống
độ vài ba giây. Nhưng
thời chiến - tranh
không thể làm như
vậy được. Nếu mở
dù ngay sẽ bị luồng
gió đưa đi, ấy thế là
mình là cái bia chịu
đạn của đội phòng
không hoặc của phi-
cơ quân địch. Đành
khi xuống đất, tôi
vẫn có thể bị bắt sống
bị bắn chết. Nhưng
trong khi buông cho
người tự-do rơi
xuống với tốc - lực
200 cây số một giờ,
như một viên gạch
lì nhất quân địch
cũng không thể nào
bắn trúng được. Cho



Một đội quân nhảy dù Đức do phi cơ thả ra đang hạ xuống một khu đất bên địch

nên lúc gần mặt đất, nghĩa là
còn cách mặt đất độ vài trăm
thước, bấy giờ tôi mới mở dù.

— Nhưng làm thế nào để biết
ràng mình rơi gần xuống đất ?

— Kể cũng không khó ! Vì
chúng tôi đều biết trước rằng
một người buông mình cho
tự-do rơi xuống từ trên cao
5.000 thước, thì chỉ 2 phút là
tới đất. Như vậy sau độ hơn
một phút đồng-hồ, tôi mở dù
là vừa !

Lúc mới buông mình rơi
xuống, người mình như một
khối vô-tư vậy. Tôi tưởng
ràng mình vẫn đứng yên một
chỗ, và hình như thấy trái
đất và nhà cửa nhảy vọt lên
gần mình.

Khi rơi xuống cách mặt đất
chừng 1.500 thước, bấy giờ
mình mới có cảm-giác là mình
bị rơi nhào xuống. Nghĩa là
lúc ấy mình mới chấn - tĩnh
được tâm-thần. Thì lựa lúc
đó, hay sau đó độ một giây
đồng-hồ kéo cái vòng mở dù
ra là vừa...

Tại Đức, tại Nga 9 tuổi đã phải tập cắm lái máy bay

Tại Đức và tại Nga, khoa
nhảy dù được chú trọng và

thành-lập sớm hơn ở Pháp
nhiều, ít nhất cũng sớm hơn
10 năm.

Tại hai nước ấy, người
ta muốn thanh-niên nào cũng
biết cầm lái phi-cơ, như tại
các nước khác, thanh-niên
nào cũng biết vận lái xe hơi
vậy.

Muốn thế người ta dùng đủ
các cách luyện cho thiếu-niên
(chứ không phải thanh-niên)
từ 9 tuổi trở lên đều có khiếu
hàng-không.

Trường nào cũng có một
ban thợ chuyên-môn, những
phòng thí - nghiệm, những
xưởng máy, những trường
bay kiểu nhỏ để thử các
phi-cơ kiểu nhỏ.

Nhiều chiếc máy bay kiểu
nhỏ bay lượn được tới 4 giờ
đồng-hồ và các máy bay kiểu
nhỏ nếu đem để liền nhau,
thì sẽ phủ kín một khu đất
trông 20 cây số. Ngoài ra có
các nhà chuyên môn chế-tạo
các khí-cầu, các kiểu diều, cốt
làm cho trẻ nhỏ lên 5, 6 tuổi
đã có một quan niệm về nghề
hàng-không.

Trong nước lập ra hẳn
nơi những câu lạc bộ hàng-bộ
phi-công, hội viên gồm hàng
triệu trẻ em học sinh từ 9 đến
16 tuổi. Tại nhà của các

hội-viên ti-hon ấy kể thì tập
chế máy bay, kể thì tập tháo,
tập lắp, người thì cúi đầu
xuống sách học, người thì vẽ
kiểu, đã việc về nghề bay.

Lúc rồi việc, có người dẫn
họ đi xem các xưởng chế máy
bay, dự các cuộc tập bay hoặc
các cuộc thao-diễn không-
quân của Nhà nước.

Hàng ngàn hội phi- cơ không máy

Thời kỳ huấn-luyện thứ
hai là tập bay trên các máy
bay không máy. Trong nước
có hàng mấy ngàn hội các phi
cơ không máy, gồm hàng triệu
hội-viên từ 15 tới 18 tuổi toàn
là học-sinh các trường công
trư ngoài giờ học, đến hội-
quân để tập nghề bay lượn.

Nhiều hội-viên thanh-niên
bạng ấy đã đoạt được kỷ-lục
hoàn-cầu về hàng không
không máy. Các hội này có
sáng-kiến cho các phi-cơ có
máy đặt mỗi chiếc năm, bảy
chiếc phi-cơ không máy, để
khi hữu-sự tiện dùng.

10.000 thanh-niên lính hàng phi-công

Thời-kỳ thứ ba là thời-kỳ
thực hành. Từ năm 1932, đã



Trước khi tập nhảy từ trên máy bay xuống, những phi-
công tập nhảy từ trên tháp phi công

lập ra những hội phi-cơ thể thao cho các thanh-niên 18 tuổi. Hiện nay tại Đức và tại Nga, các hội ấy kể có tính nửa ngàn. Năm 1937, đã phát bằng phi-công cho ngót 10.000 thanh-niên.

Nghề hàng-không tại các nước ấy được dạy từ học đường dạy đi, nên hiện nay phát triển một cách không thể tưởng-tượng được. Số người có bằng phi-công nhiều như số học-trò có bằng Sơ-học Pháp-Việt tại nước ta.

Bao nhiêu lâu đài cổ sửa lại để thành đài nhảy dù

Về khoa này, có lẽ hai nước

Đức, Nga đứng vào bậc nhất hoàn-cầu.

Từ 1932, đã lập ra bao nhiêu trường nhảy dù binh-dân và những đài nhảy dù để huấn-luyện. Hết thầy các lâu đài cổ, các tháp cổ trong nước đều nhất-luật sửa-sang đổi thành đài tập nhảy dù.

Một năm sau là năm 1933, trong nước đã có tới 2.000 học sinh luyện nhảy dù và 1.200 phi-công nhảy dù thành tài.

Khoa nhảy dù tiến bộ rất mau. Năm 1934 có hơn 200 hội nhảy dù thành lập; hơn 300.000 học-sinh tập nhảy dù trên các đài huấn luyện và 4.500 phi-công nhảy dù từ phi-cơ xuống.

Tới năm 1935, số ấy tăng lên một cách chớp nhoáng. Trong nước có hơn 1000 câu lạc-bộ nhảy dù gồm 800.000 hội-viên tập nhảy dù và 10.000 phi-công nhảy dù thành tài.

Và ngày nay, tại hai nước Đức, Nga, số phi-công nhảy dù tăng lên tới hàng triệu, lập thành những đội thiên-bình đông và mạnh nhất hoàn-cầu.

VƯƠNG-TỬ

HÔTEL KHÔI-ANH-VƯỢNG
Rue Principale - SÂM-SƠN
Quý ngài đi nghỉ mát Sâm-Sơn muốn được vừa lòng, từ chỗ ăn, chỗ ở, nơi mát mẻ, cho đến bồi bếp lịch-sự là phép, nấu các món ăn khảo-xia-mời quý ngài tới: **Hôtel Khôi-Anh-Vượng**
Đường chính Sâm-Sơn
Có garage để ô-tô. Thu xếp các chỗ cho những gia-đình nhiều người được chu-đáo
Ở lâu có giá riêng
Đại lý Báo Mới và Trung Bắc Chủ Nhật trong vụ hè

THUẬN - DUƠNG VĂN - ĐOÀN
Tổng-Phát-Hành:
Librairie Văn-Lâm
33 Boulevard Francias Greier HANOI
Hán Học Tư Tu
Giá. . . 0\$80
Sách soạn theo một phương pháp mới, có mẹo luật, có các bài học tiếng, tập đọc, tập dịch, v. v. giản-dị, dễ hiểu, rành-rang cho những người ít thì giờ muốn tự học chữ Hán lấy, không phải thầy giảng.
Problèmes d'Arithmétique, d'Algèbre et de Géométrie au Diplôme
résolus par Phó Đức Tố & Vũ Lai Chương
Professeurs au Lycée du Protectorat
Prix . . . 0\$80
Hộp Abécédé (Chơi mà học)
Một hộp đầy những miếng bìa màu tươi để Trẻ Em tự ghép lấy 25 chữ cái, 10 chữ số và các vật thường dùng - Rất có ích cho Trẻ Em, thật là chơi mà học
Giá. . . 1\$00

Cao cao tầng dầu ta có gì lạ?

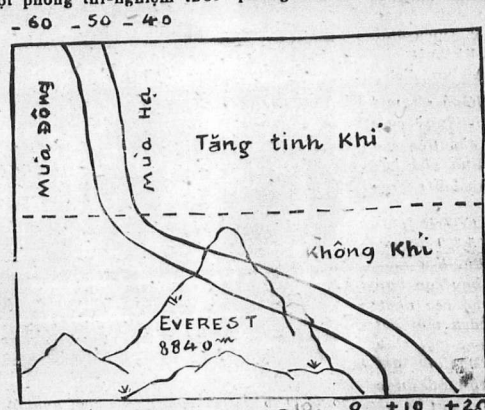
Nhờ có làn không khí bao học mà trái đất ta ở không bị cảnh đang đêm sang ngày, đang rét hóa nưc như mặt trăng. Tuy vậy cái làn không khí ấy còn mỏng mảnh lắm, chưa dày hơn 300 cây số. Đã vậy càng lên cao lại càng mỏng. Ở mặt bể, một thước đứng khí giới cân nặng 1.300 gam, nhưng ở trên cao 30 cây số chỉ còn nặng có 30 gam thôi. Bởi vậy những nhà bác-học trước đều không đề ý đến làn không khí quá cao ấy, cho rằng khí giới đến đây thì loãng lắm, không còn gì đáng cho ta chú ý. Sau có nhà bác-học Teisserenc de sort làm tan cái nhầm ấy đi. Không có tiền trợ cấp, không được chính-phủ giúp đỡ, ông đã tự mình làm ra một phòng thí-nghiệm thời tiết ở Trappes. Đến đầu thế kỷ thứ XX ông đã tuyên bố cái thuyết này rất quan-hệ cho khoa học, không khí chia ra làm hai lớp chồng chắt lên nhau. Lớp thứ nhất không dày quá 12 cây số ở các xứ ấm và 15 cây ở các xứ nóng, chứa 3 phần tư khí giới, còn thì là hơi nước. Đây là «giang sơn» của mây, mưa, gió, sấm, chớp.

Tầng trên là «tầng tĩnh khí» Tầng dưới nhọn nhọn bao nhiêu thì trái lại ở tầng trên lại bình tĩnh yên lặng bấy nhiêu. Độc-giả cứ nhìn kỹ cái hình trên này thì sẽ hiểu vì đâu như vậy. Thường ra, thì cứ mỗi lần lên cao được 120 thước thì khí bần lại bớt đi một độ. Vậy mà từ cây số 11 trở lên thì khí bần hầu như không thay đổi nữa. Xem đây thì lại biết thêm rằng vì hơi nước mà làn không khí bị khuấy động luôn. Ấy cũng vì hơi nước khi đông khi bốc mà khí giới đã từng phen bị chuyển động rồi sinh ra mưa gió bão táp. Trái lại ở tầng tĩnh khí thì không như vậy. Không có hơi nước, mà cũng không có những luồng gió từ trên cao thốc xuống. Các tầng khí giới

chạy tầng nọ trên tầng kia, không lộn xộn với nhau, tầng nào «sống» đời tầng ấy» và có tính chất riêng từng tầng một.

Làm thế nào mà dò được tầng không khí thượng.

Từ trước đến nay, các nhà phi-bành thì nhau bay cao bất quá chỉ bay cao vào khoảng 11 cây số là cùng, chứ chưa ai bay cao hơn để vào đến tầng tĩnh khí. Tuy vậy người ta cũng đã có thể thả những quả bóng lên cao đến 39 cây số để dò xem sức mạnh và chiều các luồng gió ở trên cao ra thế nào. Người ta dùng cả những quả bóng có đeo thêm bàn thử biểu, phong vũ biểu vân vân... để tiện việc dò xét.



Ông Teisserenc de Bort đã làm lấy những quả bóng ấy bằng giấy sơn bom bằng kính khí. Bóng của ông cũng lên cao được 28.000 thước. Thường khi người ta dùng những quả bóng cao xu vi càng lên cao quả bóng càng to dần, to mãi cho đến lúc vỡ tan ra. Người ta

cũng đã phóng đến cái lúc vỡ như thế, nên bao nhiêu các kỹ cụ để thí-nghiệm kể trên đều để trong một cái vỏ mây bọc vào cái đó. Một khi mà bóng vỡ, thì dù mở ra rồi từ từ chỗ các đồ thí-nghiệm đó xuống đất. Có khi gió đánh bạt cái dù đó ra bề hay vào rừng, nhưng mất-mười quả mà tìm thấy một quả thì cũng đủ hài lòng để cho nhà nghiên cứu lại thừa can-đảm mà theo đuổi việc tìm tới.

Ngoài bóng ra, người ta lại nghĩ đến cách dùng những pháo thăng thiên và cách xem ánh sáng của các lưu-tinh nữa.

Xem hình trên này thì biết ở tầng-tĩnh-khí, khi hậu về mùa đông (dưới 55 độ) không khác mấy khi hậu về mùa hạ (dưới 49 độ). Hai nửa là ở đây không có hơi nước.



Một người đang tập nhảy dù trong khí nhảy từ trên cao xuống

TÔI ĐÁNH ĐU VÀO CÁNҺ MẦY BAY

và nhảy từ
trên cao
6500 thước
xuống đất

Gene Austin, phi-công
trừ - danh Mỹ, hồi-
trường hội Thiên-bình
Hoa-Kỳ thuật
VĂN-HẠC lược dịch

Tôi còn nhớ không sót một
mây may các chi-tiết về cuộc
biểu diễn trở lại đầu tiên của
tôi. Lần ấy tôi định phá kỷ-
lục của người Anh Johar Tra-
mun.

Traman nhảy từ trên phi-
cơ xuống được 5.300 thước,
bấy giờ mới mở dù. Khi máy
bay của chàng bay cao hơn
7.500 thước, chàng bèn nhảy
xuống khi còn cách mặt đất
2.200 thước, chàng mới chịu
kéo dây mở dù. Tôi định làm
hơn chàng, phá kỷ-lục để được
tặng chức phi-công số 1 và đã
được lĩnh thưởng 50 đồng
tiền vàng.

Khi phi-cơ bay cao 6.500
thước, tôi nhảy xuống. Lúc ấy
tôi có cảm tưởng rằng mình
chỉ còn cách mặt đất có 700
thước, bấy giờ tôi mới bắt đầu
mở dù. Thực ra, tôi còn cách
mặt đất những 1200 thước.
Thế là hỏng, tôi không chiếm
được kỷ lục.

Phải, tôi thiếu tám giây rưỡi
đồng hồ.

Tôi buồn minh quá. Khi ban
Tổ - chức cuộc biểu diễn trao



cho tôi 50 đồng tiền vàng, tôi
rất lấy làm ngượng ngùng. Họ
hiếu ý tôi, bèn thêm li an-ủi :

— Ông nên biết, ông giới
lâm dấy chứ ! Thấy ông rơi
xuống, tôi nghĩ « lẽ cách
mặt đất ba thước, ông mới
mở dù », mà tôi thấy lạnh
toát cả người.

Thật ra kể cũng không đến
nỗi tồi lắm. Tôi đã bước
người rơi thẳng xuống
4.800 thước, trước khi mở dù,
khán-giả ở dưới, nhất là các
bà, các cô kêu thét lên vì sợ
hãi. Có người hoảng quá đến

chết ngất đi. Chắc bỏ ra 10
quan vào cửa, họ cũng không
cho là đắt...

Cơ-khở, thiếu mất có tám
giây rưỡi đồng thì phá được
kỷ-lục !

Tám giây rưỡi ! Cái thì-gian
dữ rút chiếc mũ-soa ở trong
túi ra, hoặc nói xong tiếng
« allo » ở ông nói, hoặc cái
thì-gian không đủ để làm việc
gì. Nhưng khi mình rơi từ
trên cao xuống như một khối
thịt nặng thì tám giây rưỡi
ấy dài như hàng ngàn, hàng

thàng, hàng năm, hàng một
kiếp người. Nhất là lúc ấy
mình lại không thể dừng lại
một giây nào để xem những
đồng-hồ chỉ giờ phút và chỉ số
thước mình đã rơi được là bao
nhiều rồi. Mình chỉ còn đọc
một mỗi lo là làm sao cho đủ
thì giờ mở dù để mình tránh
khỏi cái chết như trôi giáng.
Cái đồng hồ duy nhất của
mình lúc ấy chỉ là cái trường
bay ở dưới chân mình, mỗi
lúc một lớn ra và hình như
nhảy vọt lên để đón mình vậy.

Khi bắt đầu nhảy xuống thì
nó chỉ lớn bằng đầu ngón tay
ít, đang rơi khi mình có thể
nhìn xuống dưới chân thì lớn
bằng một đồng hào ván. Một
vài cái nhảy mất nữa thì nó
lớn bằng chiếc mũ-soa. (Mình
rơi xuống mỗi giờ nhanh tới
200 cây số.)

Thấy trường bay và khán-
giả đã gần gần, tôi nghĩ thầm:
« Thôi, mở dù là vừa. » Rồi
đột một chớp. Tôi do dự. Tôi
có một cảm-giác rất nặng nề
khó chịu ; cảm-giác ấy như
tran ngập sâu xuống lòng tôi. Tôi
không sao chịu đựng được
nữa ? Tôi tự nhủ : « Thôi mở
ra ! ». Nhưng nếu trừ trừ quá
một vài giây, thì sẽ đi đời
ngay !

Tôi quả-quyết giơ tay lên vai
kéo cái vòng dù. Ồi, tay lúc
này sao mà mềm nhũn như
bùn ! Hình như không có gân
cốt gì nữa.

Bên tai hình như có tiếng
sấm gào vang. Dù mở. Khi
trời tuôn tràn vào. Đột nhiên
tôi thấy vai hơi đau đau. Một ý
nghĩ thoáng qua : chẳng hay
dù có đổ nổi mình chẳng hay
là nó đứt dây ? Rồi mình nín
thở, nơm nớp lo-sợ. Thình-
lình giắc mở đứt dây ấy tan.
Tôi đã đứng trên mặt đất lúc
nào không biết...

Nhận cuộc biểu diễn đó, tôi
đã sửa soạn sẵn sàng từ ngày
hôm trước. Tôi mở hai cái dù
dở ngà của tôi ra, và gấp lại
cẩn-thận, từng phần tây một.
Giải cái dù lên một cái bàn
dài hơn 10 thước, tôi tỉ-mỉ
xem xét lần lượt 2% nếp vải
gấp, xem có nếp nào gấp trái
chiều không.

Vì chỉ một nếp gấp trái
chiều cũng đủ làm cho dù mở
ngược. Lại phải xem xét xem
có chỗ nào ẩm-ướt hay tọc
rách không. Đợi mình quan-
hệ ở một vết tọc rách đó.

Ít nhất là phải hai giờ mới
sửa soạn xong hai chiếc dù. Rồi
đi giày cao-su, ràng buộc vào
mắt cá. Mắt cá có cái đệm
riêng bằng da rất kiên cố. Vì
khi rơi xuống đất, người mình
bị chuyển-dộng chẳng khác gì
nhảy từ trên tầng gác thứ ba
xuống đất. Đặt những miếng
bóng đánh phấn vào tai mũi

Phòng Tích



Khi đây hơi, khi tức nước, chán cơm
không biết đi đâu, ăn chút tiêu, hương vò
bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ở (ở
hơi hoặc ở chùa). Thường khi tức bụng
khách-chủ, khi đau lưng, đau chân trên vai.
Người thường ngao ngán và mỗi một
buồn bã chân tay, bị lâu nằm, sắc da
vàng, da bụng đầy. Còn nhiều chứng
không kể này chỉ một liều thuốc để chịu
hoặc khỏi ngay.

Liều một hèn uống 5p25.
Liều hai hèn uống 5p45.

VŨ - ĐÌNH - TÂN

án tứ kim thiên năm 1936
173 bis Lachtray, Haiphong

Đại-lý phát hành toàn tỉnh Hanoi, An-
hà 15 Hàng Mã (Cải-vi) Mamoi. Đại-lý
phân hành khắp Đông-dương, 100 phố
Boutin H. Iphong. Cơ-tinh 100 đại-lý
khắp các tỉnh Trung-Nam, Bắc-kỳ, Cao-
mên và Lào có treo cái biển trên.

phía trong để tránh không-khi
lặng vào óc, rồi đeo kính, thế
là xong. Mình đã có thể ra đi.

Q

Khi phi-cơ bay lên cao 6.500
thước, viên phi-công ra hiệu
cho tôi. Tôi thò một chân ra
ngoài. Rồi tôi đánh đu vào
cánh máy bay, xa-xa vô mây,
một lúc để tránh đừng ngăn
luồng không-khi của chân vịt.
Nếu ngăn luồng không-khi ấy
thì máy bay sẽ mất thăng
bằng, lảo đảo lăng lự. Có một
phi-công non, họ ngăn mất
luồng không-khi của chân vịt,
thấy máy bay lảo đảo lăng lự,
dám hoảng, vội bám riết lấy vô
mây bay, nhất định không
chịu buông, dù viên phi-công
đã thục cho mấy cái vào mặt
tôi tâm mắt mũi. Máy bay mất
hằng thăng bằng. Thế rồi cả
hai phi-công đều bị thiệt mạng.

Lúc ôi cho là nên nhảy, tôi
liều bước máy bay ra, dám
bỏ x ống, chèo ra phía bên
cạnh. Nếu như không phải
chiều có khi bị thân hay cánh
máy bay đập vào người mà
chết.

Phải hướng mặt về chiều gió,
tay hăm cho khỏi bị ngã lộn
đầu xuống trước. Ba trăm
thước đầu thì ghé góm lăm.
Người cứ lảo-lộng-lắc-xúng
như một cục tuyết. Sau đó 15
lần nhào lộn tất cả, tôi mới rẽ
đến cái vòng dù, thì người đã
mềm nhũn như không còn
chất sinh lực. Khi đã mở thì
mình phải nằm ngửa người ra
như nằm trên chiếc giường
không-khi vậy. Có một viên
phi-công nhảy dù lần đầu tiên
không theo cái luật lệ đó, nên
bị đổ mạnh xuống đất quá sức
đến nỗi đôi giày bật tung ra
bay lên, một chiếc bay cách
phai trường một cây số mới
rơi xuống còn một chiếc thì
bay biến đi đâu mất hẳn.

VĂN-HẠC dịch thuật.

Dịch bài Tư lương nhân

Trong T.B.C.N. số 63 đăng bức thư một vị ôặc-giả cây dịch bài « Tư lương-nhân » của nàng Quan-miên-Miền đời Đường, nay xin lần lượt đăng những bài dịch mà T.B.C.N. nhận được

NGUYỄN VĂN

Lầu thượng tàn đăng bạn hữu
Độc miên nhân khởi hợp hoan
Tương-tư nhất dạ tình da liễu
Hải-giác thiên nhai vị thị trường

DỊCH NÓM

Canh khuya đèn lụi, sương mờ
Có miên giấc điệp tình mờ khuê
Tín xưa canh cánh bên lòng
Chân trời góc biển mịt mùng đêm khơi.

Đèn tàn khuya khói lầu sương
Có miên giấc giấc, tình buồn chiều
Chân trời góc biển gần gần
Tương tư một mối — lòng ngàn dặm nghìn

Vũ-văn-Cung dit Kim-sơn
Vinh-gén

Sương lạnh giục đèn tàn,
Lầu cao mờ hiệp hoan.
Tuong tư tình mây đoạn,
Trời bể có bao ngàn!

Giường yêu! ôi lạnh hơi chàng,
Lầu cao sương xối đèn tàn khốc ai!
Tương tư đêm vắng thành dài:
Chân trời, góc biển, một vài gang tay!

Sắp đ.ng lụi và sương lầu xây
Giác mơ màng .. nặng thẹn với
Đem tương tư — thương nhớ
Đài vắng vộc hơn bờ trời cao
rộng.

Thu-Phổ

Mơ tàn trên gối chăn xưa,
Lầu cao lữ bóng đèn mờ sương mai.
Tương tư đêm vắng tình dài,
Khôn đem góc biển, chân trời mà đo...
Đan-Tâm

Lầu cao, đèn lụi, sương gieo,
Có-miên tình giấc vắng tèo bóng người.
Thấu canh tường nhớ vẫn dài,
Vời trông góc biển, bên trời chứa xa!...

Trên lầu, đèn lụi bạn hơi sương,
Tình giấc ngắn hay tổng với
Như, ít một đêm bao tưởng-
Bên trời, góc biển đã dài chăng?
Nhạc-Thủy

73, Médicaments Hanoi

Sương sớm, đèn tàn, gác vắng
Giường xưa tình giấc một cô
Tương-tư đêm ấy bao tình nhĩ?
G.p vạn lần trời thăm bộ xanh!

Lầu vắng, đèn tàn, lộng bớp
Giường xưa nhóm dậy một cô
Tương tư đêm ấy tình man mác,
Trầm khắp trời lam với biển

Trên lầu đèn lụi, hạt sương rơi,
Gối chiếc giường đôi dậy một
Đêm ấy chờ thương khôn xiết tả,
Thăm chỉ trời bể nổi dậy vơi!
Trên giường hoan-hợp, khách
có-miên,

Tình dậy nhìn sương sớm ghẹo
Thương nhớ một đêm tình biệt
Biên trời đầu thăm lưỡng vô
Trên lầu đèn cạn sương rơi!

Giường hợp-hoan dựng phất
Tương-tư suốt một đêm liền,
Tình kia, biên góc trời bên hăm
Đàn vừa le lói tàn canh,

Mái lầu sương đầm long lạnh,
Trên giường hoan-hợp một
Bằng con mắt dậy trông với xa
Tương-tư chiếc gối âm thầm,

Tình trong đêm ấy muôn phần
Thăm gì hải giác thiên nhai!
Vị-giang Khách

Sương phủ lầu cao, ánh nến tàn.
Tình giấc, chăn đơn, lạnh cả
Tương nhớ tình-lam trong canh
Bề rộng, trời cao cũng chưa
A-Ton Soctrang

Lầu cao, nền lụn, phủ rèm
Gối chiếc, người đầu, lạnh cả
Thương nhớ, ruột đau lồng
Mình mang, trời biển, chứa do
L.Ư.C.G.V.

Soctrang

Lầu cao, nền lụn, phủ rèm
Gối chiếc, người đầu, lạnh cả
Thương nhớ, ruột đau lồng
Mình mang, trời biển, chứa do
L.Ư.C.G.V.

Soctrang

Lầu cao, nền lụn, phủ rèm
Gối chiếc, người đầu, lạnh cả
Thương nhớ, ruột đau lồng
Mình mang, trời biển, chứa do
L.Ư.C.G.V.

MỘT CHUYỆN CÓ THẬT VỀ NHẢY DÙ

Guy từng lằm. Guy từng không phải vì có bao nhiêu tiền đã ném vào những sông bạc hay ca-lầu, tửu-diêm.

Là một sinh viên một trường đại-học, Guy đã lao tâm khổ chí, giặt gấu và vai để cố học cho đến nơi đến chốn.

Thấy mặt anh — nét mặt bao giờ cũng đắm đắm lo nghĩ — là các bạn nghe thấy anh phàn nàn:

— Tôi từng quá anh ạ, không biết xoay xở ra sao. Được ăn ở trong trường, như thế các anh tưởng được yên thân, nhưng còn tiền tiêu vật, tiền thợ giặt, tiền may quần áo, chẳng nhẽ cứ đeo cái bộ quần áo tàng mây đã năm năm này mãi. Mà tôi có muốn đeo nó cũng không thể được vì nó đã bạc màu, sờn rách nát cả ra trông tang thương quá! Giới ơi! một trăm thứ tiền!

Một hôm, Guy được một bạn mách cho một tin:

— Tôi mới tìm cho anh một cách « làm tiền » Anh có muốn kiếm năm trăm quan không? Phải, năm trăm quan mà chẳng cần biết một nghề gì...

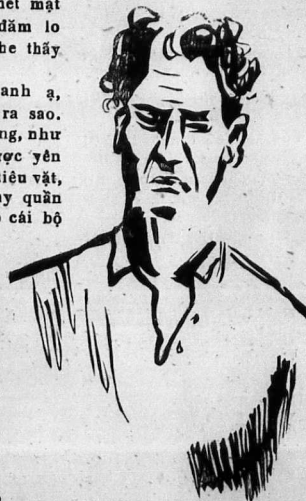
Guy nhìn bạn ngạc nhiên, trong mắt lóe ra một tia hi vọng.

— Thế này nhé! Anh đến trường bay Bourget, ở đây người ta cần những người

tình nguyện để thử nhảy dù. Mỗi lần nhảy, ăn năm trăm ngon ơ!

— Thế sao anh không thử làm một chuyến?

— Tôi ư? Tôi có bệnh chóng mặt. Cứ đứng ở cửa sổ từng gác thứ ba nhìn xuống đường là đủ cho tôi thấy lão



đạo rồi, chứ đừng có nói bay tit mù xanh rồi lao mình xuống xuống không. Cái ấy thì « con » xin hàng. Và lại năm trăm quan đối với đệ thì có bở bèn gì!

Guy ngầm nghĩ: « Hay là ta cứ liều. Thành công thì yên thân được ít lâu, nhưng bằng có xảy ra sự dữ do gì thì ta cũng chẳng còn thì giờ

đau mà đau đớn, từ mấy nghìn thước cao rơi xuống, gọi là cứ chết không kịp ngáp. »

Guy đã đứng trước sân bay Bourget. Guy hỏi thăm chỗ biên tên của những người tình nguyện nhảy dù. Người thợ máy thứ nhất giả nhời Guy bằng một cái nhún vai và hai tiếng gọn thon lỏn: « không biết! » Người thợ máy thứ hai bảo Guy: « Chính ở đây người ta tập nhảy dù. Nhưng chỉ những người ở trường bay tập thôi. Chúng tôi ăn lương chỉ có một việc ấy thôi. Còn tin năm trăm quan là « tin vịt » này. »

Sốt ruột vì Guy cứ lêu nhèo mãi, người thợ máy hỏi:

— Thế ông đã bước chân lên máy bay lần nào chưa?

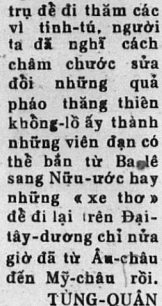
— Thưa ông chưa.

Bác ta hét gọi một người bạn ở đằng xa.

— Xin giới thiệu cậu này cậu ấy bảo chưa đi máy bay lần nào mà đến nặng nề đòi nhảy dù.

Guy thấy chân ngắn nghĩ thầm: « Có nhẽ tại ta ăn nói lẽ phếp quá, ta không « máy tao chi đó » với họ. Có nhẽ trông bộ áo quần tuy đã cũ nhưng còn giữ vẻ phong lưu, họ cho ta là một công tử không làm gì nên thân. Đã thế ta cứ cố nèo. »

Guy cứ kể nhẽ van vì mãi cho đến khi người ta phải bằng lòng buộc một cái dù gấp vào sau lưng anh, bảo



1) **SÁCH DẠY LÀM 41 NGHỀ IT VỐN**. — In lần thứ hai. Có thêm nghề làm Dương giấy (giấy ló). Nghề làm da bột ló. Dạy làm các xứ-xà-phô (savon), xi-dét (ciraşes, phân, thuốc ruộm khảm, thuốc dãn răng, đánh kim chỉ, đánh lốt, đánh sáp bột, dầu thơm, si dầu, ló, làm dấm (quec) ló làm vernie, rơm, các mực viết, mực Tà, mực in, mực máy v.v.. si đánh đố gỗ (dù gỗ nước ló thay essence) Mà các nghề, không phải dùng điện như antilime học kim, đồng, chì, kẽm, chì, vàng, bạc, thép là sách có giá trị giá 3p90, gửi tỉnh nhà giao ngân là 3p52.

2) **SÁCH DẠY 430 NGHỀ DỄ LÀM**. — Dân là cũng làm, viết sách công-nghề, phần nhiều làm bằng nói hoặc nôm rậm rĩ, hư tạo, phổ phát, dân bằng: Làm các thứ miếu song thân, nên thờ, các thứ kẻo, mui, đường, kem, nước da, cắt ruộm nói, nước than kim, nước chanh bột, ruộm mặt ong, ruộm ngón năm ngón mười đũa, móng, lợp tường, thối phôi, các đố chòm có chữ, các câu-la, các chữ cắt chằm (saux). Bận phủ như, các thứ bánh, bánh là các thứ bánh (bánh) các miếu từ lập, đã lên giá 2p90 (trước có 1p50). Gửi các nước 0p25, gửi tỉnh nhà giao ngân là 2p45 (phần gửi: 161 nhà các nước phải ghi tiền công trước bằng tên thơ).

3) **DẠY LÀM GỖ KHÍ VÀ KIM KHÍ**. — Thuyết sát, thổ người, thợ vàng, bạc, đồng, kẽm, thiếc v.v. cùng các máy móc, các tình rãnh bánh xe, tinh thể... có đố hình vẽ, và học làm xi công kỹ ngày, gá 1p90 (trước có 0p80) Nêu ghi chung ba cuốn một quyển để nhiều. Thuyết đố để cho nhà hát bán giá rẻ vậy.

Nhật - Nam thư quán 19 Hàng Điều - Hanoi

pháp công thì nhau tập luyện để được sung vào đội phi-cơ Lafayette sau này sẽ khét tiếng trên mặt trận Anh-Pháp-Mỹ - Đức. Không này nào là ngày mà những phi-cơ phóng pháo Mỹ Curtiss lại không bay lượn trên vùng quê của Gleham Sơn đang ở:

Bốn năm sau, Clehm Sohn ra một khu rừng
bỏ-lánh để thí-nghiệm đôi cánh đầu tiên của
chàng. Chàng đeo hai chiếc cánh — tựa cánh

dời — vào hai tay chàng. Chàng hít hơi lại cố
dời cho trái tim đỡ đập mạnh rồi nhẩy từ trên
đỉnh đồi xuống — hai cánh xòe ra.

Hai chiếc cánh yếu quá không đủ sức nâng
nổi Clehm Sohn. Chàng rơi xuống đất như
một bị cắt, một bên chân chàng bị sai khớp!
Chàng vào nhà thương hai tháng và lúc nào
cũng có cô Paria săn sóc bên mình.

— Em đã bảo anh đừng thí-nghiệm nữa
mà. Người, là người, bay thế nào được như
chim?

Clehm Sohn mỉm cười:

— Em đừng ngại, một ngày kia anh sẽ bay
được như chim và nhờ anh tất cả mọi người
đều bay lượn trên không dễ dàng như đi xe
đẹp dưới bộ váy. Anh, anh sẽ là Icare bằng
xương và bằng
thịt của Thế-
giới, còn em, em
sẽ là bà Icare...

Hai năm nữa
lại qua đi trong
sự cố công thí-
nghiệm. Rồi i
một ngày kia
Clehm Sohn lại
nhẩy ở trên
một trái đồi
xưa xưa. Chàng rơi như
một tảng đá.
Chàng xòe cánh
ra và thấy mình
ngừng hẳn lại
trong không
trung. Chàng
không rơi nữa! Chàng không rơi nữa! Clehm
Sohn sung sướng quá, chàng vùng tay và làm
rung động chiếc cánh, tức thì chàng bay được
lên cao. Chàng lượn như một con phượng
thoảng tim mỗi.

Tối hôm ấy, ở vùng chàng ở, người ta bàn
tán nhau xao:

— Hôm nay lúc chiều tối không hiểu có một
con quái vật gì to lớn bay ở bên sườn núi Mt
Chelwa. Xa quá tôi nhìn không rõ, tiếc quá
sợ lại không vào rừng đi theo!

Ài nấy sợ hãi. Riêng chỉ có Clehm Sohn là
sung sướng, chàng chạy vội đến tìm Paria:

— Em, em ơi! Anh đã bay được rồi! Anh
là con chim của vũ trụ. Anh là người biết bay!
— Thật không anh?

— Thật lắm chứ! Clehm Sohn, người biết
bay của Thế-giới, chính là anh!

Hai tháng sau, sau một ngày đại-hội hàng
không, các báo Mỹ thì nhau đăng lên năm cột
ở trang nhất:

— Clehm Sohn, người biết bay đã bay lượn
ở trên không như một con chim!

— Người biết bay: một sự phát minh ghê
gớm của Clehm Sohn!

— Người ta sẽ bay đến nhà nhau bằng cánh
như các tiên-nữ thuở xưa vậy! Công đó là của
Clehm Sohn!

Và các báo của Pháp, của Anh, của Đức,
của Nhật, của Nga, của cả thế-giới tranh nhau
đăng ảnh Clehm Sohn!

Người ta mời chàng đi biểu diễn khắp xứ.



CLEHM SOHN: NGƯỜI BIẾT BAY

Các nhà bác-
học nghiên cứu
thêm về cách
bay của chàng!

Trong sự vinh
quang, Clehm
Sohn vẫn không
quên Paria —
người tình cũ!

Nhưng ít khi
được gặp nhau
vì chàng phải
đi xa luôn. Ở lại
Mỹ, Paria mỗi
khi nhớ bạn lòng
thường buồn rầu
đọc tin các báo:

— Clehm Sohn
người bay của
thế-giới bay từ
2,000 th u ớ c
xuống.

— Clehm Sohn được tám vạn người ở sân
bay Berlin hoan hô.

— Clehm Sohn con chim của vũ trụ hiện
giở ở Londres!

Từ đó không một kinh-đô nào chàng không
đến chân tới. Năm 1937, dân Pháp lại mời
chàng sang Paris một lần nữa để dự cuộc đại
hội hàng không ở Vincennes.

Lần này cả Paria cũng theo chàng sang
Pháp. Hai người vẫn âu yếm nhau. Trước
khi tàu cập bến Cherbourg ở Pháp, Clehm
Sohn cầm tay Paria nói:

— Sau cuộc bay này chúng ta sẽ lấy nhau!
Paria buồn rầu:

— Nhưng em không muốn anh bay nữa.
Clehm Sohn nghĩ ngợi hồi lâu:

— Anh hứa với em sau đây sẽ không bao
giờ bay nữa!

Ngày hội hàng không ở Vincennes mở
trong một ngày mùa hạ tươi đẹp. Hàng vạn
người tới dự để được xem Clehm Sohn —
người biết bay — bay lượn.

Trước khi lên máy bay đem mình lên cao
để chàng nhẩy xuống bay, Clehm Sohn còn
bảo Paria:

Bài thuốc trừ lao

Bệnh ho lao là bệnh rất nguy hiểm.
Ông lang Quất - Hiền Vũ - duy -
Thiện, hơn 30 năm nghiên cứu
tìm ra được thứ thuốc Trừ lao
rất thần hiệu bán 3p.50 một hộp.
Bồ thận 2p.50 một hộp, Điều kinh
1p.00 một hộp, Đau dạ dày 0p.70
một hộp, Thuốc lậu buổi tức 0p.60
hạ nhất.

Ông Vũ-duy-Thiện lại có tài xem
mạch Thái-tổ gọi rõ bệnh căn,
chữa người lớn, trẻ con, nội ngoại
khoa, ở xa hỏi bệnh viết thư đề
Vũ-duy-Thiện kèm 6 xu tem già
nhời ngay.

Thơ và mandat đề Phó-đức-Hanh
đit Bành.

n 33 Phúc-Kiến Hanoi.

Tổng đại lý Mai-lĩnh 60-62,
Paul Doumer Haiphong.

Cần thêm đại-lý khắp các nơi.

— Em hôn anh đi để lấy may!

Cái hôn ấy, than ôi là cái hôn vĩnh biệt!

Thiên hạ mong mỏi Clehm Sohn quên cả
Doret và Détroyat đang thi bay nhanh và bay
nhào lộn trên những chiếc tàu bay khu trục
bay tới ngót 500 cây số một giờ.

Rồi thì ở từ phía hết lên:

— Clehm Sohn bay kia kia!

Quả thế, từ hai nghìn thước lao ở tầu bay
xuống, Clehm Sohn xòe cánh bay lượn y hệt
một con chim to. Chàng vỗ cánh bay lên, bay
xuống là là theo chiều gió.

— Giời ôi! Chết rồi...

— Làm sao thế kia?

Không ai hiểu! Đang bay, chiếc cánh bên
tay phải Clehm Sohn bỗng sụp xuống. Chàng
rơi như một hòn đá. Tuy vậy chàng vẫn
bình tĩnh thả tay để kéo dây cho chiếc dù mở
ra vì chàng bị hỏng cánh như thế từ xưa đã
nhiều lần! Chiếc dù không mở. Chàng rơi
phịch xuống đất giữa đám cỏ xanh rờn như
mặt biển.

Người từ phía kéo nhau lại gần. Clehm
Sohn đã chết rồi. Nhiều người dân bà ngất
đi. Trong số đó có Paria — người tình của
Clehm Sohn — mà không ai biết.

Ngót chục năm giờ nay họ vẫn yêu nhau
trong yên lặng và định sẽ lấy nhau trong yên
lặng để xây ngôi nhà với nhau một cái bạnh
phúc tuyệt vời! Tình yêu ấy bôm nay chấm
hết!

Trên tầng cao trời vẫn xanh ngắt, các phi
cơ vẫn bay lượn. Vài con điều hầu vờ cánh
diêm tinh nhìn xuống không gian!

TÙNG-HIỆP

Tâm hồn phụ nữ

Tại làm sao người thiếu niên lúc hỏi vợ muốn vị hôn thê của mình là người lãng mạn ngay
thơ, có tâm hồn mơ mộng, mà đến khi lấy làm vợ rồi lại chỉ ước ao cái người ấy chỉ là người
nội-tử dâm dục ??? — Tại làm sao người đàn ông lại phụ-tình? Mà sự phụ-tình ấy có
phải là căn nguyên sự suy-kém của đàn bà không? — Tại làm sao các bà, các cô muốn
người ta hiểu mình mà lại không chịu kể rõ lòng mình cho người ta biết ?? — Tại làm sao
người đàn bà hay đa-cảm? — Làm thế nào có thể phân-biệt được lòng « đa-cảm thật » của
người đàn bà cao thượng với lòng « đa-cảm giả » của hạng người đố-dang và kiêu-ngạo?
Muốn trả lời các câu hỏi ấy xin các bạn hãy đọc cuốn:

Tâm hồn phụ nữ của bà giáo Lan-Tử, Lê-đoãn-Vỹ

Sách in bằng giấy bìa — Mỗi cuốn 0\$50 — Mua lĩnh hóa giao ngân hết 0\$88 Ở xa mua xin
gửi 0\$66 (cả cước) về cho:

Nhà in MAI LĨNH Hanoi — Sách in có hạn, xin đặt mua trước kẻo trễ

Một nguyên-nhân trong sự thất bại của Hồng - quân

Bàn tay vấy máu của Staline hay là cuộc tàn sát trong Hồng-quân hồi 1937

HỒNG LAM

Những tài-liệu trong bài này là trích trong một bài của tướng Krivitsky nguyên là tham mưu của Staline đăng trong báo « Illustration » hồi Mai 1940 để chứng tỏ rằng chính nhà độc-tại trong điện Kremlin đã cố ý tàn-sát các vị đại-tướng lỗi-lạc trong Hồng-quân để sửa soạn việc thân Đức mà Staline đã thực-hành được hồi Aout 1939.

Một cuộc thanh-trừng bí-mật

Chính ngày 11 juin 1937, các nhà cầm quyền trong điện Kremlin đã báo tin về việc khám phá ra được một cuộc âm-mưu khởi loạn do Tổng-chế Toukhachevski và tám vị đại-tướng trong Hồng-quân tổ-chức ra được một ngoại-quốc thù địch giúp đỡ. Đến hôm sau thì cả thế-giới được tin như sét đánh về việc xử tử Toukhachevski, Tổng tham-mưu Hồng-quân, đại-tướng Yakir chỉ-huy quân Nga ở miền Ukraine đại-tướng Ouborevitch chỉ-huy quân Nga trong khu Bạch-Nga, đại-tướng Kork Giám-đốc viện Hàn-lâm quân-sự Nga-Sô-viét, các đại-tướng Poutna, Eidemann, Feldman và Primakov sau khi báo tin một kỷ hội-đồng bí-mật của Tòa-án quân-sự đã họp để xét xử. Người ta lại đồng-thời báo tin Tổng-chế Gamarnik, Phó dân-ủy bộ chiến-tranh và Chánh phòng chính-trị Hồng-quân đã tự sát. Trong số chín viên đại-tướng Nga bị tố-cáo là do-tham cho Hitler và làm việc cho số Do-tham Đức (Gestapo) thì ba người Gamarnik, Yakir và Feldmann là người Do-thái. Theo lời tướng Nga Krivitsky trước là người giúp việc số Guépouon tức là số Do-tham chính-trị Nga ở các nước Tây-Ân thì đã lâu trước khi Staline khám-phá ra được cuộc âm-mưu của Hồng-quân để đánh đổ nhà độc-tài một cách đột-nghị, tướng Krivitsky đã không ngờ năm được đầu mối các việc xảy ra ở đây rằng chính Staline là kẻ âm-mưu và đã

từ bảy tháng là ít, Staline vẫn mưu việc tàn-sát bộ tư-lệnh của Hồng-quân. Khi người ta tự-lập hết cả các tài-liệu trong cuộc thanh-trừng lớn lao này thì cuối cùng thấy rõ những việc sau này:

1) Việc Staline dự-định hãm-hại Toukhachevski và các tướng Nga khác đã có từ sáu tháng trước khi báo tin là khám-phá được cuộc âm-mưu của Hồng-quân.

2) Staline ra lệnh xử bắn Toukhachevski và những tướng khác về tội do-tham cho Đức nhưng chính Staline sau mấy tháng điều-định bí-mật đang sắp ký một hợp-uớc với Hitler.

3) Staline dùng những chứng-cớ do số Gestapo tạo nên và từ Đức đưa đến để kết án những vị đại-tướng trung-thành nhất trong Hồng-quân.

4) Những chứng-cớ đó lại do những tổ-chức quân-sự của nhái theo Nga-hoàng ở ngoại-quốc cung-cấp cho số Guépouon.

5) Chính Staline ngày 22 Septembre 1937 đã ra lệnh bắt các tướng Eugène Miller, đứng đầu liên-đoàn các cựu chiến-binh trong quân đội của Nga-hoàng ở Paris. Việc táo-bạo này là phá tan nguồn tin tự-do độc-nhất, ngoài số Gestapo của Đức về gốc tích những chứng-cớ tố ra rằng Staline định hãm hại các tướng Hồng-quân và các đường do đó truyền những chứng-cớ đó.

Theo lời Krivitsky thuật lại thì chính Sloutski đứng đầu ban ngoại quốc của số Guépouon hồi Décembre 1936 đã nói cho y biết là « Nga hiện đang đi tới một hợp-uớc với Đức. Cuộc điều-định đã bắt đầu và có cơ thành tựu ».

Sloutski lại nói chắc là chỉ độ ba, bốn tháng nữa thì hợp-uớc giữa Staline và Hitler sẽ ký xong và chính-sách của Nga sẽ hay đổi hẳn. Sloutski lại ra lệnh cho Krivitsky phải tìm

sẵn hai người có thể đóng vai sĩ-quan Đức và sẽ nhận là các võ-quan tham-tụng của Đức.

Từ cuộc thanh-trừng những người thường đến cuộc tàn sát các tướng võ

Hồi Janvier 1937, thế giới đều ngạc nhiên về những lời « thú nhận » của những kẻ mới bị bắt ở Mạc-tư-khoa và bị dinh dăng vào vụ án phản đảng đang xử dở. Nhiều tướng Nga theo về chủ nghĩa đệ tứ quốc tế, đồ đệ của Trotsky đã thủ nhận là có dự một vụ do thám lớn lao giúp cho Đức. Trong một bài tường thuật vụ án do một tờ báo Nga hồi đó đăng người ta thấy trong lời thú tội của nhà báo Radek có nhắc đến tên Tổng-chế Toukhachevski nhiều lần. Việc đó đủ cho người ta ngờ ngay rằng vị Tổng-chế trẻ tuổi và lỗi lạc nhất của Hồng-quân và các viên đại-tướng trong quân đội Nga chắc khó lòng mà thoát được tay nhà « độc tài đó ».

Viên đại-tướng Nga lỗi-lạc nhất từ sau cuộc cách-mệnh

Tổng-chế Toukhachevski là ngôi sao rực rỡ nhất về quân sự của nước Nga trong thời kỳ cách-mệnh. Khi cuộc nội loạn mới bắt đầu, Toukhachevski mới 25 tuổi đã được cử làm tư lệnh quân đội Nga thứ nhất. Ngày 12 Septembre 1918, tình hình chính phủ Sô-viét rất nguy ngập Toukhachevski đã thống quân Tiệp và quân Bạch Nga mới trận ở Simbirot. Đến mùa xuân năm sau khi thủy quân đổ đốc Kolchak từ phía Đông lại đã tiến đến miền sông Volga và chỉ còn một phần sáu đất Nga

ở trong tay quân Cộng-sản, Toukhachevski đã phản công ở Bowsonlouk và phá được phòng tuyến quân địch.

Đánh đuổi Kolchak, Toukhachevski đã làm cho quân địch phải lui về bên kia dãy núi Oural ở Tây-bá-lợi-á. Ngày 6 Janvier 1920, Toukhachevski đã đè bẹp Kolchak ở Krassnoyarsk ở giữa miền Tây-bá-lợi-á. Hồi đó Lénine đã gửi cho Toukhachevski và quân đội dưới quyền đại-tướng một bức điện văn tỏ ý rất khen ngợi.

Sau khi thắng quân Bạch-Nga ở Sibérie thì Toukhachevski lại giữ về chỉ huy mặt trận giữa để đánh Denikine. Chỉ trong không đầy ba tháng, Denikine đã phải lui tới bờ Hắc-hải và miền Crimée, là nơi trú ẩn cuối cùng của bọn Bạch-Nga. Thế là Toukhachevski đã thắng được hai kẻ thù kẻ gớm nhất của chính-phủ Sô-viét: Kolchak và Denikine. Giữa lúc đó thì quân Ba-lan đã tấn công vào Ukraine tiến một cách dễ dàng không phải đánh đến tận Kiev ngày 7 Mai 1920. Nhưng quân Sô-viét vừa đánh xong Denikine, lại quay lại đánh đuổi quân Ba-lan khỏi xứ Ukraine và đã bắt đầu tấn công đến miền Varsovie. Toukhachevski đứng đầu đại-quân Sô-viét hồi đầu tháng Aout năm đó đã dự bị sẵn sàng để tiến đến kinh đô Ba-lan. Toukhachevski chỉ đợi các đội kỵ binh dưới quyền chỉ huy của Vorochilov và Boudiennv đang tiến từ miền Tây Nam đến Lvov. Ủy-viên chính trị đội quân đó là Staline.

Hội-đồng chiến-tranh cuộc cách-mệnh là cơ quan tối cao của Hồng-quân từ ngày 1er Aout đã định rằng các tướng trong đội quân

Nếu các bạn đã xem rồi hoặc chưa xem hai phim Symphonie Inachevée, và Madame Butterfly
CÁC BẠN NÊN MUA NGAY CUỐN

ĐƯỜNG TÒ CHƯA ĐÚT

của PHI-TÂM-YẾN - Giá 0\$40

Đó là cuốn chuyện dài bằng thơ lời rất róc rắt, làm ly, phóng theo hai phim Symphonie Inachevée (mỗi phim nổi tiếng khắp thế giới và Madame Butterfly (nàng Hồ-diệp, mỹ-nhân Nhật-bản)

và nếu các bạn muốn biết tương lai mình, bạn bè mình ra sao, hãy mua cuốn

Số mệnh trên đường tay

của HÀ-MINH-TIỀN (secrétaire des Travaux publics Hanoi) Giá 0\$30

Ông Tiến là một thanh niên tân học đã mất nhiều công phu để sưu tập và biên soạn cuốn này để giúp các bạn biết tương lai mình trên bàn tay

Tổng phát hành: nhà in CỘNG-LỰC 9 Takou - Hanoi

miền Tây-Nam đều thuộc quyền chỉ-huy của Toukhatchevsky. Toukhatchevsky bèn ra lệnh cho các viên tư-lệnh mặt trận đó phải đem quân lên phía Bắc tới Lublin để che chở cho sườn của đại đội quân Nga trong trận đánh quyết liệt trên sông Vistula.

Ngày 11 Aoút ở Mạc-tư-khoa cũng đưa lệnh đó tới nơi. Thế mà Boudienny, Verochilov và các viên tư-lệnh quân đoàn thứ 12 đã trái lệnh đó theo lời dẫn của Staline. Kỳ binh vẫn tiến đến Lvov. Từ 15 Aoút, quân Ba-lan đã có đại-tướng Weygand ở-chức lại và có thêm trọng pháo đánh vào quân của Toukhatchevsky ở miền Lublin.

Từ 15 đến 20 Aoút, trong khi quân Ba-lan tiến qua chỗ phòng tuyến bị phá vỡ ở Lublin, quân của Boudienny đánh vào Lvov nhưng vô hiệu. Thống chế Pilsudski đã từng nói trong tập kỷ sự riêng rằng điều quan hệ nhất trong cuộc chiến tranh ở Ba-lan là quân của Boudienny không liên lạc với quân của Toukhatchevsky. Cả Toukhatchevsky và Staline đều không quên cuộc chiến tranh ở Ba-lan. Trong mấy bài diễn văn tại viện Hàn lâm quân sự Nga đã xuất bản thành sách năm 1923, Toukhatchevsky so sánh cách xử cbi của Staline ở Lvov với cử chỉ của tướng Rennenkampf

của Nga hoàng trong trận tại hai ở Tanneberg hồi 1914. Chắc không bao giờ Staline tha thứ cho Toukhatchevsky lời phê bình này.

Đến mấy năm sau, giữa Staline và Hồng quân lại xảy ra nhiều sự xung đột về các điều chỉnh trị quan hệ.

Không chắc nếu Staline thay đổi chính-sách ngoại-giao quay lại thân Đức thì các tướng trong Hồng-quân còn công nhận quyền độc đoán của Staline nữa. Và nhiều người cho rằng ý Staline là tìm cách trừ hết phải phần đối trong Hồng-quân cũng như nhà độc-tai đã đối với phái phản-đối khác.

Trước khi Toukhatchevsky bị bắt, thì Thổng-chê đã bị các tay sai của Staline trong Guépécôu do xét nghiêm-ngặt, ít dần cũng có người theo. Có hồi ở Mạc-tư-khoa, ngay trong các giới cao cấp của chính-phủ cũng cảm thấy sự khủng-hỗ. Không một ai dám chắc cho vận mệnh mình. Giữa lúc đó thì Slonski vẫn nói là giữa Staline và Hitler đã điều-định xong một hợp-uớc.

Hồi Avril 1937, Staline chắc rằng hợp-uớc với Đức thế nào cũng có kết quả, và không còn sợ bị Đức đánh nữa. Staline cho là có thể tự do thi-hành cuộc thanh trừng trong Hồng-quân.

Theo những tài-liệu thuật trên này thì chính Staline đã hạ đặt ra vụ ám mưu phản-bội và giao-thông với Đức, để tàn sát các tướng trong Hồng-quân. Staline lại không hề có lập tòa án quân sự để xử các tướng đó và đã cho xử bắn mỗi người mỗi lúc và báo tin về « vụ án phản bội » để lừa quân đội Nga.

Việc tàn-sát các tướng Nga người ta cho là rất có liên-lạc với việc Staline định ký hợp-uớc với Hitler từ 1937.

Sau này, số Do-thần Nga theo lệnh của Staline lại cho ám sát hoặc bắt cóc hết cả những kẻ biết rõ những sự bí mật trong vụ thanh-trừng trong Hồng-quân.

Đến nay, thấy rõ sự thất-bại của Hồng quân trước cuộc tấn-công của quân Đức, người ta cho rằng một nguyên-nhân chính sự thất bại đó là vì quân đội Nga thiếu người chỉ huy. Cả các nhà quan sát quân sự trung lập ngoại-quốc cũng công nhận như thế. Cuộc tàn sát của Staline trong Hồng quân không phải là không có ảnh hưởng đến cuộc chiến tranh Nga Đức ngày nay.

Nếu Toukhatchevsky và các tướng Nga vẫn còn thì chắc tình thế của Hồng quân sẽ khác hẳn ngày nay.

HỒNG-LAM thuật

Một lần Băn Trối

do HỒNG - PHONG thuật — tranh vẽ của MẠNH - QUỲNH
(Tiếp theo)

Tại Thâm-xuyên, đêm nào như đêm này, người ta chơi mà-chuợc ăn thua với nhau bạc vạn là sự rất thường. Chúng tôi đã nhắc qua cho các ngài nhớ chuyện ông Mạc-đức-Huệ, làm tướng trấn-giữ Đông-giang, bỏ thành-trị đi Thâm-xuyên chơi gái đánh bạc luôn luôn, bỏ mặc cả việc bảo vệ; giữa đêm quân địch đổ bộ chiếm mất thành trì Đông-giang, quan tướng đang ngất ngưỡng cao-hứng ở trong tòa nhà ăn chơi to nhất Thâm-xuyên, một tay ôm gái vuốt ve, một tay nện bài mà-chuợc nghe có nhịp-nhàng như những h-ệp súng liên-thanh đang nổ.

Không phải Thâm-xuyên chỉ có thần-chủ là các ông phú-gia hay yêu-chuợc, và các tay chủ-hiệu mà-chuợc ma thôi, cả vợ con họ và nhiều vị phu-nhân sang trọng, tiền-thư thích chơi, cũng thường pháp-phơ bông hồng ở những sông hai cạnh bạc. Hình như một phần di giáo giếm chông con, nhưng một phần thì ra vào trường đồ-bạc một cách công-nhiên, cũng cay cú và đánh ngó chẳng kém gì con bạc giống đực.

«Vi, con cừu của chúng ta, màu mè cỡ bạc khi còn ở nhà các ngài đã biết, từ lúc sang Hương-cảng có việc làm danh giá, có bông lộc cửa sau, thường đem mỗ đến Thâm-xuyên thử vận đen đỏ. Ban đầu còn bỡ ngỡ, sau trở nên khách quen cho mấy sòng có danh. Ban đầu còn một tuần

hay thua, chỉ biết con bạc quen đã nhận thấy chàng không đêm nào vắng mặt ở Thâm-xuyên.

Người ta dần có hiểu độ ấy chàng năng đi về Thâm-xuyên, vừa đề cỡ bạc theo bản-tính ham-mê, vừa đề hại binh bố trận, tìm một cách lý-tài khác, mạo-hiêm hơn và hoạch-lợi hơn.

Tóm tắt những kỷ trước

Mấy năm giờ này đến Nam-dịnh bản tôn tôn sao. Họ nói đến một đời sự nam, nữ đến từ một cách chân thành, chăm chỉ ở chùa Lãm. Sau họ mới biết rõ rằng đời sự nam, nữ đó là anh em tuột vì chân cảnh nhân tình thế thái nên từ đây tu.

Hết về chuyện minh, hai người sự nam nữ ấy chỉ đáp: — Chàng tôi tu là để chuộc lại tội ác cho cha.

Cha họ là Thông-Vi — KẾ BÀN TRỐI — đã gây ra uổng tội ác gì?

Một tốt nghiệp ở trường Thông-Nguồn ra. Thông Vi đã làm cho có Bưởi hàng Gai bỏ thời chưa ngoa nghĩa là, không biết mưu mỗ thế nào, Vi đã quyết đi được Bưởi và mượn tên của có họ quân số yếm nhiều đem về trình anh em.

Màu mè cỡ bạc, làm được bao Vi đem cùng vào sòng hết đến thường phải giữ ngón bịp với những tay có bạc non và giờ khoe làm tiền các mẹ...

Mang công mảc nư nhiều không giữ được, tháng Vi bỏ việc chốn ra làm thư ký phòng Kế-t toán số mà than Hongay, rồi lưu lạc sang Lào, Hương-cảng...

Bấy giờ thì Thâm-xuyên Hương - cảng cuộc đã nổi liền nhau bằng đường-sá của nhà quang dăng, tập nập, và có đèn điện chiếu sáng thau đêm, đại khái cũng như Hanoi với Hà-dông ta vậy. Nhưng ngoại hai chục năm trước, sự mở mang còn đang tiền-hạnh, còn có một vài chỗ khuất tận tới tăm, bọn con-quang vô-lại hay mai phục ở đó để bóc lột những khách đi đêm.

Chúng nó có tài mai gài ở mấy sòng bạc lớn của Thâm - xuyên, mà những tay chơi nhà giàu Hương - cảng đến đây ăn thua rồi đem khay trở về là sự thường. Hết được tin phi - bạc cho biết mấy tay nào phát - tài mà nửa đêm ga gây trở về Hương-cảng, thì làm sao đem ấy chúng cũng bày mưu bắt cuộc,

P. N. KHUÊ

Cường lại đau khổ, phấn đấu liên liền, đó là chân ngôn của những người yêu mình, yêu đời yêu sự sống. Đứng phân nan. Đứng mơ mộng. Vâng mình vào giữa trận tền. Và phấn đấu luôn luôn mãi mãi, lặng lẽ mà gan góc trầm tĩnh mà háng hái. Ngày lại ngày, tiến dần vào cõi sống, sua tan những bóng ma, phá dỡ các trở lực...

TRÍCH TRONG CUỐN

Nguồn sinh lực

của P. N. KHUÊ

Sách in rất đẹp, giá 0p45. Đã có bán ở khắp các hiệu sách

HÀN THUYỀN XUẤT BẢN CỤC
71 PHỐ TIEN TSIN, HANOI

đón đường bóc lột. Tháng nào cũng có đồ nghề và súng lục, y như bọn cướp bên Chicagô. Những khách đi về đêm khuya trên con đường này, cố nhiên có xe hơi nhà và lại cũng chẳng phải tay vừa; song bọn cướp vẫn có lắm gian-mưu quỷ-kẻ làm xe hơi người ta phải ngừng lại cho chúng đỡ nhẹ hồ-bao.

Ai cũng vậy, khi đã biết mình bị trúng kế, thôi thì đành chịu mất của hơn là mất mạng.

Không thiếu gì con bạc, hai ba giờ khuya ngồi xe hơi lóng kính từ Thâm-xuyên về Cảng, đang mừng khắp-khởi vừa trúng mấy nước bạc cao tay, vớ được dăm bảy nghìn một vạn, trong trí quay tít những cuộc tính toán nuôi heo tậu bò như nàng bán sữa trong ngõ-nghôn La Fontaine, nhưng một lát nữa đến khoảng vắng teo, bọn cướp đưa súng ra vét mất sạch túi.

Nhà đương-cuộc công-an Tàu và Anh hiệp nhau tập nã trừng trị luôn, nhưng bọn này vào tù, có bọn khác kẻ-nghiep, vì chúng là một đảng tụ họp đông và có tổ-chức.

Giữa lúc, người Tàu ở bực trung lưu hạ lưu đang mê tiền-thuật kiếm-hiệp, một hôm các báo lớn bằng chữ Tàu, chữ Anh xuất bản tại Hương-cảng, như Hoa-tự, Siân-nhiên, Hong-kong Telegraph, đều đăng một tin làm nó nức những người hiếu-kỳ: «Đêm qua, một hiệp-khách đánh nhau với sáu tên lục-lâm, cứu được vợ con nhà triệu-phủ Linh-tu khỏi chết».

Bại-khải câu chuyện như thế này: Đêm hôm ấy, Linh-tu phu-nhân tức là vợ ông Hồ Linh-tu, một nhà doanh-nghiep giàu ở Hương-cảng, cũng có con gái lớn, Tương-

phổ tiên-thư, mới 19 tuổi; hai mẹ con đi chiếc xe hơi nhà cực đẹp, vừa mua ở Luân-đôn sang, từ Thâm-xuyên chạy về Hương-cảng vào lúc hai ba giờ khuya, chính có Tương-phổ tự cầm tay lái. Đường vắng đêm thanh, xe chạy nhẹ nhàng thoăn thoắt.

Khi đến khúc đường quanh, gần xương cùi của nhà họ Bạch, chỗ này, cây cối sầm

Quả-thật, lúc xe đứng nép bên đường, người âu-phục kia chạy lại, với điệu hợnhong ngẩng rất lễ phép và có vẻ hồi hộp, nói ở nhà mình có ông lão phụ mắc bệnh nguy-kịch, cần chờ lên nhà thương lớn ở Hương-cảng để mổ, vì thế chúng phải đánh liều, đón xe đi qua đường, mong nhờ có lòng từ-thiện chờ giúp.

Kỳ-thật, nó chỉ là một tên tướng cướp đón đường, cố ý



nút hiu quanh có tiếng, — ban ngày người ta đi qua cũng chọn, hướng gì đêm khuya, — trước ánh sáng đèn pha độ ba chục thước, có Tương-phổ trông xa xa thấy một người mặc âu-phục chững chạc, đứng chắn ngang giữa đường, dang thẳng hai cánh tay, ra hiệu bảo xe ngừng lại. Có Tương-phổ vội vàng hãm máy ngừng xe, trong trí định chắc một người lỡ độ đường hay gặp sự nguy cấp gì, muốn cầu mình cứu viện đây.

xe và nói giả-thác câu chuyện cha già bệnh nặng như thế, đề nghị một xem khách trên xe có phải dùng với tin tức mật-báo chúng nó đã tiếp được hay không. Hễ đúng thì làm hiệu cho quân mai phục đỡ ra bóc lột; nếu không thì chúng thả cho đi.

Mẹ con bà Linh-tu vừa nói được mấy tiếng sần lờn làm phúc, bỗng nghe người âu-phục họ ba tiếng thật to, tức thời ở bụi cây hai bên đường, có năm đứa lực lưỡng, toàn mặc

đồ đen và đeo mặt nạ, nhảy ra vây bọc chung quanh xe hơi, cùng chia súng vèo mặt hai mẹ con bà, bảo phải nộp hết tiền bạc cùng đồ trang sức trong mình, không thì bị bắn vỡ đầu nát óc lập tức.

Tội nghiệp Linh-tu phu-nhân sợ hãi quá, chết điếng cả người, ngây đờ như mất hết trí khôn, chẳng nói gì được. Còn có Tương-phổ đang tuổi xuân xanh và có tinh bạo gan, vẫn tỉnh táo như thường:

— Đẽ tôi đưa hết tiền bạc vòng xuyên cho các anh, nhưng giao hẹn các anh không được có một cử chỉ nào vô lễ. Và lấy của rồi phải để chúng tôi đi bình yên, tôi hứa rằng không thêm thưa kiện tằm nã gì các anh đâu.

Câu dạy mặt lại gọi thân mẫu và nói:

— Má ơi! anh em họ nghèo, mình có bao nhiêu đưa tặng họ tất cả cho xong.

Tương-phổ tiên-thư nói rồi từ từ tháo nỏ và vòng kim-cương, lại cầm nguyên cái sắc-đũa đựng tiền bạc của hai mẹ con, toan trao cho bọn cướp đang hăm hù ra về dơi chờ sốt ruột.

Bỗng dưng phía sau có tiếng chuông xe đạp kêu leng keng, bọn cướp luống cuống hãi nhau:

— Thôi hỏng mất rồi!

Người ngồi xe đạp nhảy tới xuống, rút súng lục ra cầm tay, hình như biết ngay bọn mặc đồ đen là quân cướp, cho nên xông thẳng vào, vừa đánh vừa la:

— Á, chúng bay đón xe người ta lại đòi tiền mãi lộ hả?

Nhanh như cái cắt, người ấy đồng xung tay đột, đá thẳng kia ngã nhào, đám đứa

nọ văng ra xa lắc; cả năm tên cướp lồm cồm chỗi dậy lùi vào bụi rậm mất.

Bấy giờ người xe đạp mới lại bèn xe-hơi chào hỏi và yên ả:

— Chết nỗi! bà với cô phải một mẻ hú vía. Đẽ mất gì chưa?

— Đa tạ tiên-sinh đánh chạy tứ tán. Cô Tương-phổ bắt tay khách và nói:

— Thật mẹ con tôi nhờ ơn hiệp-sĩ ra tay giải cứu vừa kịp. Hiệp-sĩ có thủ-đoạn thật là cao cường! bà Lâm-tu đã hoàn hồn ngợi khen cảm tạ không ngớt.

— Thế bây giờ phu-nhơn và cô-nương định về đâu kia? khách hỏi.

— Chúng tôi về Cảng, phố Edouard VI.

— Nếu thế thì để tôi xin đưa về tận nhà kẻo đường xa tối tăm, còn một vài chỗ hiểm trở đáng quan ngại nữa.

— Chính tôi cũng vừa toan thỉnh cầu diêm ấy, bà Linh-tu nói. Luôn dịp mời tiên-sinh về uống chén nước giải lao cho vợ chồng tôi làm quen và tạ ơn chứ. Mời tiên-sinh lên xe, ngồi bên cạnh tôi này.

— Không! mời cô vào ngồi phía trong với bà, để tay lái cho tôi, hễ có bọn cướp khác chặn đường, tôi sẽ trông thấy từ đằng xa để sự đối phó.

Hiệp-sĩ gác xe đạp trên đầu máy xe hơi, rồi nhảy lên cầm tay lái đưa mẹ con Tương-phổ về đến tận nhà. Bà Linh-tu ân cần mời vào phòng khách, mở rượu xâm-banh thật dài.

Lúc đó ông chồng cũng vừa mới về, nghe vợ con kể chuyện, vội vàng qua phòng khách xoắn-xít cầm ơn hiệp-sĩ.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

THOẠI-NHIỆT-TÂN HỒNG-KHÉ

Cầm sắt, nhứt đầu, đau xương đầu mình, trên con người lớn chỉ uống một gói Thoại-nhiệt-Tân hiệu phát 12 tay giá \$0.10, 5 phút ra mồ hôi khô hẳn.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sích bạch đới) uống đủ các thứ thuốc không khỏi, chỉ dùng một hộp thuốc khí hư Hồng Khé số 60 giá \$3 uống trong, và một hộp thuốc Ninh Khôn Hoàn Hồng Khé giá \$0.50 đổ vào của mình là khỏi dứt. Tram người chữa theo cách này khỏi cả trăm.

ĐIỀU KINH DƯỠNG HUYẾT

Các bà các cô kinh không đều mau sấu uống thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng-khé (\$0.50 một hộp) kinh đều huyết tốt ngay.

THUỐC «CAI HỒNG KHÉ»

Khí hư chọn lần chất thuốc phiện (nhà đoàn đã phân chất, nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết 0.20 thuốc cai là đủ, vẫn đi làm việc như thường, thuốc vỉa 0.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai.

THUỐC PHÒNG «INH HỒNG KHÉ»

Giấy thép bọc ngang gối
Thuốc Hồng-Khé chữa người
lãng tư

Hai câu sấm này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng Khé số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng rút nọc, ai bị bệnh giang mai không cả về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang mai số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đẹp, không hại sinh dục, nếu bệnh nơi đầu đầu cũng hết tiếng.

Nhà thuốc Hồng Khé

Đã được thưởng nhiều bội tinh vàng bạc và bằng cấp Tổng cục 75 hàng B3, chỉ nhánh 83 phố Huế Hanoi và đại lý các nơi. Có biểu sách GIA ĐÌNH Y-DƯỢC và HOA-NGUYỄN CẨM-NANG để phòng thân và trị bệnh.

BÌNH LỰC NƯỚC NAM

NGÀY XUA MẠNH HAY YẾU ?

Việt-nam.

Một nước bé nhỏ, hẹp đất ít người, ở ngay bên cạnh một đại quốc là Trung-hoa; mà không bị thôn tính; trên đường lịch-sử rong ruổi mấy nghìn năm, lại có lần phen đánh Tống cự Nguyên, và mở rộng thêm bờ cõi trên đất Chiêm-thành Chàn-Lạp, ý hẳn cũng nhờ có binh-lực ra dáng thế nào mới được như vậy.

Cơ mới chuyện cũ, chúng ta thử ngẫm lại binh-lực nước Nam ngày xưa xem sao.

Chẳng nói, các ngài đoán ra cũng biết từ đời Hùng-vương cho đến mấy kỷ Bắc-thuộc, nước Nam ta không có quân sự tổ chức gì cả. Thỉnh thoảng có những anh hùng hảo kiệt nổi lên đánh lại quân Tàu, khôi phục được chủ-quyền trong một thời gian ngắn ngủi, ví dụ chị em họ Trưng, hay Triệu-quang-Phục, Mai-hắc-Đế, chẳng qua dân-binh tráng-sĩ vì nghĩa-phần mà liều mình góp sức với nhau, được thì hợp, thua thì tan, không thành ra một binh lực có sắp đặt hẳn hoi.

Mãi đến đời nhà Đinh (thế kỷ thứ 10), phá hẳn chế độ Bắc-thuộc và mở ra tương đầu lịch-sử Việt-nam tự lập, bấy giờ nước mình mới thật có quân-sự tổ chức.

Sử chép vua Đinh Tiên-Hoàng lo việc võ

bị, chia quân đội trong nước ra làm từng đạo 道, quân 軍, lữ 旅, tít 卒, ngũ 伍. Một đạo có 10 quân, một quân 10 lữ, một lữ 10 tít, một tít 10 ngũ, một ngũ 10 người. Cứ vậy mà tính một đạo có 10 vạn người, thì ra lúc bấy giờ binh số nhà Đinh tới 100 vạn kia ư ?

Có lẽ nào thế. Đời ấy nước ta còn nhỏ hẹp, dân số còn ít và nghèo, lấy đâu ra người mà có những 1 triệu quân, và lại cơm gạo của tiền đâu nuôi nổi một số quân lính gồm ghê như thế, đến nhiều nước giàu mạnh bên Tây-phương ngày nay cũng chưa có, huống gì nước Nam ở nghìn năm xưa ? Trong « Việt nam Sử-lược », ông Trần-trọng-Kim đoán chừng 10 vạn ; với thời-dại ấy, tưởng thế cũng là nhiều lắm rồi.

Về sau, triều-dại nào cũng phải lo tăng binh luyện võ, càng ngày càng nhiều thêm ra. Bởi vị-trị nước mình nằm vào giữa chỗ bốn mặt nguy hiểm, không khác gì một miếng thịt béo mà bấy hồ lang bao vây chung quanh, con nào cũng muốn vồ. Trước hết là Trung-quốc lúc nào cũng dòm dò ta ; Nam-chiếu, Chiêm-thành, Lâm-áp, thay phiên quấy nhiễu luôn luôn, không cho ta được mấy lúc yên ngời. Thành ra suốt trong lịch sử nước Nam từ thế kỷ thứ 10 trở đi, việc khoáng-trương binh lực là việc thiết yếu, quan hệ tồn vong, mỗi đời vua chúa đều phải lưu tâm gắng sức.

Ta nên nhớ lịch-sử dĩ-vãng mà có thể tự hào rằng : binh lực nước Nam bé tí hon này từng có lần phen làm cho ông hàng xóm khổng-lô kia phải hoảng-kinh, choáng váng. Chẳng những mấy lần ông cường lân ấy khệnh khại đi sang tận nhà mình đây, bị mình vật ngã mấy keo lần nhào, đau đớn, có lần mình qua tận nhà ông mà beo tai vô đầu ông, mới là thống khoái.

Ấy là chuyện ở triều Lý, chắc ai cũng

nhớ : hai tướng Thường-Kiệt và Tôn-Dần đem 10 vạn quân sang đánh phá châu Ung châu Liêm (đất Quảng-tây bây giờ). Tung hoành mấy tháng, lấy được vô số chiến-lợi phẩm rồi về. Quân nhà Tống bại nhục ở ngay trong nhà như thế, mà không dám nói tới sự phục thù, vì tình cảnh nhà Tống lúc ấy khốn quân lắm.

Trong lịch sử, việc Thường-Kiệt đánh Tống là một lần duy nhất mà binh lực nước Nam vào tận nội địa Tàu thị oai và thắng lợi. Từ đấy, về sau, không có lần thứ hai. Vua Quang Trung nhà Tây-sơn, sau khi phá tan quân Tôn-sĩ-Nghị, sai đóng binh thuyền và lo dưỡng tính sức nhuệ để đánh sang hai tỉnh Quảng bên Tàu, nhưng mới có cái trang trí và dự bị thế thôi, chưa kịp thực hành thì số mệnh đã với nước đi. Nếu trời cho sống thêm mấy năm nữa, vua Quang-Trung sẽ hiển-dương binh lực nước Nam mà làm Thường-Kiệt số hai không biết chừng.

Còn như mấy phen quân Tàu ở ạt sang ta mà rồi chịu đòn khá đau, bị thua xiềng liềng, tôi tưởng ai cũng phải nhìn nhận việc « cự Nguyên » ở đời nhà Trần làm hiện hạch thanh danh cho binh-lực ta hơn cả.

Thuở ấy, vệt hết trong nước, ta chỉ có 25 vạn quân, cả bộ lẫn thủy, thêm mấy trăm chiếc binh thuyền. Thế mà trước sau hai lần, quân Nguyên tràn sang với 80 vạn binh mã, hơn hai chục viên thượng-tướng, đều bị quân ta đánh tan phá vỡ một cách đau xót vô cùng. Phải biết quân Nguyên, tức là quân Mông-cổ hùng-dũng vô địch của Thành-cát Tư-hãn (Gengis Khan) và Hốt-tất Liệt (Houbilai) trong thế-kỷ 12, đã tung-hoành hai châu Âu Á, sang đánh tới bên Nga, đến đâu thắng đó, cái lực-lượng

ấy chẳng phải binh lính một nước tí hon như mình có thể so-sánh. Họ tưởng sang đây là ăn tươi nuốt sống « ó-nam » ngay. Nào ngờ hai lần kéo sang, là hai keo bị « ó-nam tả » cho thất điên bát đảo, đủ tỏ binh-lực ta ở đời Trần không phải là tầm-thường dễ bề vậy.

Có cái kết-quả rực rỡ ấy, là bởi hai đời vua Thái-tôn, Nhân-tôn nhà Trần khéo mở mang chỉnh-dốn việc quân; nhất là thử-thời, vua dân một lòng một dạ với nhau, lại có những tướng-tài như Trần-quốc-Tuân Phạm-ngũ - Lão, un đúc binh lực có sức mạnh khi hăng, thành ra anh-dũng, thắng thế.

Đời đó vua Trần đã biết thi-hành chế-độ « toàn quốc vi binh », phạm là đình-tràng đều phải ra lính và chịu sự huấn-luyện đầy đủ. Lại các vị thân-vương cũng có quyền chiêu mộ lính riêng. Cho nên một khi giặc đến, ta liền có 25 vạn quân sĩ từng chịu tập rèn, có thể một chống với ba mà chiếm phần thắng.

Cũng với binh-lực ấy, nhà Trần phá được lắm cuộc xâm-lấn dữ-dội của quân Chiêm-thành, nhân tiện và thêm hai châu Ô, Lý vào bức địa-đồ Việt-nam.

Cuối đời Trần, có cuộc tranh ngôi cướp quyền rắc rối, nhà Minh bên Tàu lại dòm ngó lắm le, muốn thừa thời đồ-hộ nước ta. Hồ-quý-Ly gia sức sửa-sang binh-lực để phòng-bị quân Tàu xâm-lấn.

Lúc ấy, vấn-đề binh-bị chiếm một phần trọng-yếu trong chương-trình chính-trị của nhà Hồ. Có hóm Quý-Ly hỏi các quan :

— Nước mình như miếng mỡ cho con mèo Trung-quốc rình rình chực vồ, muốn

(Xem tiếp trang 39)

油 强 南

ĐẦU

Namcường

Kem cách dùng trong đơn

Đầu Nam-
Cường em dịu
bản tại :

MAI - LÍNH
(Hanoi, Hải-
phong Saigon
Phúc - yên,
Hongay)

Tổng đại lý Hanoi : Nguyễn-văn-Đức 11 Máng
Hòm

Tổng đại lý Nam định : cả các phủ huyện)
Việt-Long 28 Bến cầu.

Ngài nào ở Nam-định xin lái mua luôn ở hiệu
Việt-Long cũng như chính hiệu Hảiphong

**Chemisettes, Tricots,
Slip, Maillot de bain**

đủ các kiểu, các màu, rất hợp thời
trang, mua buôn xin hỏi hãng dệt

PHÚC-LAI

87-89, Route de Hué, Hanoi — Tél. n° 974



Mùa Chồng

Phóng-sự điều-tra của VŨ-XUÂN-TỰ — Tranh vẽ của MẠNH QUỲNH
(Tiếp theo kỳ trước)

Tôi đi khỏi, Trang nhìn tôi hất hàm :

— Anh đã thấy em đoán đúng chưa? Những nhân vật ở chồng như cảnh-nghê Liên, không ít-ôi gì đâu. Liên dần dần lòng thật, nàng còn có chỗ an-ủi, tư kiêu là đã hi-sinh cho gia-đình. Chỉ vì nhà Liên nghèo, thỉnh thoảng, cha mẹ nàng phải chứa gá để kiếm thêm. Vì thế, Liên phải mang tai mang tiếng. Vì thế, nhân duyên nàng năm phen trắc-trở. Cái nghèo còn là một cớ châm-chước dễ tha thứ. Nhưng còn nhiều thiếu-nữ cũng bị ở chồng trong một trường hợp như Liên, mà trái lại dư-dật bất an.

Chắc anh cũng biết cái hiệu sách ở gần chợ M. M. của ông Cả Hoi. Một sự tình có đã khiến em được biết công-cuộc làm ăn của ông ta và đường nhân-duyên trắc-trở của Bích, Lăng — hai người con gái ông Hoi.

Trong việc doanh-thương, ông để hai con gái trông nom hiệu sách, và ông đứng ra mở mấy nhà hát cò-dầu.

Cả hai nhan-sắc, tính-hành của Bích và Lăng cũng không đến nỗi khốn khổ cho hai nàng phải muộn-màng về đường

chồng con. Hơn nữa, có lắm người đề ý đến hai nàng, đã dò la toan bắt sẽ. Nhưng một khi rõ gia-thế hai nàng, người ta lại đi dạm hỏi đám khác.

Anh có biết vì sao không? Ấy chỉ vì cái chức nghiệp của ông Cả Hoi. Ở đời này, đã hay « chỉ có người xấu, mà không có nghề nào xấu cả ». Nhưng mở nhà hát cò dầu, theo dư-luận của ta, chẳng phải là một việc kiêu ăn lương thiện, « đẹp đẽ » như mở hiệu cao-lầu, tuy rằng nó cũng được gọi là một nghề.

Cái nguyên-nhân làm hai cô con gái ông Cả Hoi lỡ thì, nghe Trang thuật lại, tôi chịu điều nhận xét của nàng là đúng.

Cái trường-hợp ở chồng của Liên là những thiếu nữ trong giai cấp vô sản. Còn hạng thượng - lưu quý phái, còn

những nghề - nghiệp sang trọng như trang-sư, đốc-tò... trong giai-cấp này, có lắm cô học-hức, x nh đẹp bản-hoại, lại chắc-chắn đem được một cái hôn đôi-môn khá nặng về nhà chồng, mà cũng bị ở-âm nữa. Như cô Thanh con một nhà « tai mắt » ở phố đông đúc kia. Nàng đẹp lắm, năm nay niên kỷ đã cao nhưng vẫn còn là gái « ăn », vì nàng có « nổi » xâu, người ta đồn... người ta trong thấy — tuy ít được mục kích — nàng « mới » quá, giao-du « thân-mật » với nhiều thượng - lưu nhân-vật quá, thanh ra quá... quá nên không ai dám lấy.

Ngày tháng trôi qua, người có đủ sức lấy nàng, lại không dám hỏi, sợ tiếng-lâm. Mà kẻ bắt-chấp dư-luận, thì không đủ điều-kiện.

Hệ quả, nàng thật là gái lỡ thì. Dù sống trong cảnh giàu sang, đôi phen, nàng bơ-ther như chắt còn tha-thiết đến sự trang-diễm nữa.

Lại ba cô con gái yêu của vị hưu-quan kia ở một tỉnh giáp ngay thành-phố Hà-nội với hai ai-nữ một nhà « ăn nói » ở một phố đông đúc, rất được các ông thân sinh yêu quý, yêu quí vì đã giúp cha được nhiều việc đặc-lực trên

thang danh vọng. Và, chính vì những công việc đặc-lực ấy, đến nay, mấy nàng vẫn còn tiếng là gái « ăn », tuy « mùi đời » đã nếm nhiều lần.

Trông về kiều-diễm của năm cô này, một ngày một tàn-tạ bên chân đơn gối chiếc tôi tự hỏi: với tài sắc kia, sao giới không cho các nàng sinh vào những gia-đình bản-hàn, nhưng trong sạch, thì làm gì có tiếng thôn-thúe trong đêm khuya tịch mịch !

V

Hạnh-phước là chồng là con

Nhà Dương ở đầu phố hàng B., vừa nhỏ vừa hẹp, chỉ đủ dọn cửa hàng buôn bán. Cửa chỗ gia-đình nàng ở, lại phải thuê thêm một nơi khác.

Dương năm nay đã 23 tuổi. Nàng có một người chị cùng cha khác mẹ đã 31. Người chị tên là Thịnh. Cả hai chị em, tuy không đẹp lắm, cũng không đến nỗi xấu - xa, và buồn bản rất thạo. Vậy mà từ xưa đến nay, chưa có ai dạm hỏi.

Bố cô mẹ ngay lúc còn thơ ấu, cả hai chị em, nhỏ thiếu tình mẫu-tử, nhón lại cùng mang về đường chồng con, càng rầu-rĩ, buồn-thảm...

Tôi bước vào nhà. Có mỗi mình Dương ngồi bán hàng.

Nàng bưng chén nước lại :
— Mời anh xơi nước. Thế nào, lần này anh ra Bắc, ở hẳn ngoài này, chờ đoạn tang cụ nhà rồi lấy vợ chứ ?

Tôi cười :

— Lần này thì vắng. Thế còn cô, bao giờ cô cho anh uống rượu mừng ?

ương cũng cười :

Hễ có tin mừng, thế nào em cũng phải mời anh. Nhưng chưa có đám nào hỏi em cả. Hay anh làm mai cho em đi ?

Nghe Dương nói, tôi biết

nàng mượn câu chuyện vui để dãi bày sự thực. Tôi ái-ngại và mừng thầm. Mừng thầm cho nàng sẽ lấy được người chồng hiền thảo cảnh-nghê mình.

— Được. Thế thì may quá ! Vừa có người muốn hỏi cô, nhờ tôi làm mai, nay cô cũng



yêu-cầu nữa. Thật phen này, tôi ta hồ uống rượu.

Một nét mừng thoáng hiện trên mặt Dương :

— Ai định hỏi em thế hỏi anh ?

— Ai, mai kia cô sẽ biết. Nhưng đã nhận lời dạm của tôi, cô không được nhận lời đầu tư nữa !

Dương mỉm cười, gạt đầu, sung-sướng.

Chợt nhớ đến Thịnh, tôi hỏi :

— À, cô Thịnh đầu nh?

— Chị Thịnh em đi lính hàng.

— Thế đã có đám nào hỏi cô Thịnh chưa ?

Nét vui vạt biến, Dương buồn rầu và hai mắt nhìn xuống, nàng nói nhỏ :

— Thịnh đôi đi tu anh ạ !

Cũng không hỏi hơn. Nhưng kỷ-ức tôi phải làm việc nhiều. Tôi nghĩ đến Thịnh, đến khuôn mặt hốc-hác của nàng, và thân hình nàng càng ngày càng khô rạc đi.

Tôi liền-tưởng đến những người con gái mảnh rẻ yếu-đuôi, một khi lấy chồng, trở nên hồng-hào, có da có thịt. Hình 16, 17, Thịnh rất vui tình. Nàng còn vui hơn Dương nhiều, nét mặt lúc nào cũng hớn-hở như đóa hoa dưới ánh bình-minh, làm ăn rất nhanh - nhẹn, dăm-dang...

Người con gái yêu đời là thế, tình-tưởng đời là thế, mà nay, vì đầu lại có cái ý-tưởng muốn đem thân gửi chốn thiên-môn thanh vắng ?

Ngài Thịnh ra, còn biết bao nhiêu thiếu-nữ cũng làm cảnh như nàng, vì sao họ lại chán đời? « Vì sao? », hai tiếng ấy cứ ám ảnh, theo dõi tôi đến nhà Trình mới tạm bước tha tới.

ĐÔI CHO ĐƯỢC
FOOR
MỤC BÚT MÀY TỐT NHẤT
Không đóng cựa, viết trơn
màu tươi đẹp chóng khô
ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN:
TAMDA & C-72 W. GIÉ, HANOI

Hai năm rưỡi trên sân khấu

Tôi đã thấy rõ cái đời của những kẻ «sòng bên kèn trông chèt không trông kèn»

(Tiếp theo)

NHỮNG CÁI MẮT THẤY TẠI NGHE CỦA MỘT KÉP GIỀU GÁNH H. C.

Có thể nói là không có ban hát nào không có người âm mưu phá hoại sự nghiệp của chủ ngày.

Ban hát sẽ mất hẳn tồn-ti trật-tự, cứ tới đây là hay có những cuộc cãi lộn, ẩu đả trên sân khấu. Tuy nhiên họ vẫn làm đủ phận-sự, cũng vẫn đánh phấn, đóng trò, song những tôi hát đó kém hẳn phần đặc-sắc. Những lớp tuồng đáng lẽ «sòng» họ làm thanh nhạt-nhẽo. Khách đi xem thấy thế sẽ chán, rồi cứ vắng dần, tiền lương của đạo kép vẫn phải đủ. Nên tôi chính bị sứt mũi, tất nhiên ban hát phải tan rã, chủ cũng hiểu đó là «đòn ngầm» của

đạo kép mà không thể viện một lý do gì cho hợp-pháp để đưa họ đến chốn tọng-đình. Một khi gánh hát bị tan, những tờ giao kèo không còn giá-trị, số tiền nợ của đạo kép chủ không có quyền đòi nữa mà còn phải cấp tiền lộ-phí cho từng người về nguyên-quán, thế dĩ nhiên là bắt buộc trong hợp-đồng.

Nhưng, đạo kép chỉ nghe nhau khi họ trông thấy sự lợi trước mắt, chứ vùi vùi, họ

rất nặng. Ví dụ: trước khi ban hát thành lập, đạo kép nghe tin kéo nhau về làm giấy giao kèo, mỗi người vay đầm bảy chục tây theo tài nghệ. Tiền họ tiêu hết ngay chỉ trong một thời gian ngắn ngủi mà ban hát vẫn chưa khai trương. Hết tiền họ đâm ra buồn nản, thế là họ rủ nhau «biếm» ngay đi vay tiền chủ ban khác. Ngày bắt đầu khai diễn sẽ thấy khiếm diện nhiều người, dù người chủ có phát đơn kiện họ cũng không cần, vì những người đã có tâm-địa phản-trắc như thế đến là những người sống bừa bãi.

Cũng có nhiều đạo kép nghĩ đến lương tâm và danh dự không giám lừa dối ấy vì sợ cái thanh tích bất hay ấy quảng truyền khắp làng ca-kịch tất họ sẽ kẻo làm ăn.

Đã có bán:

Văn Quốc-ngữ (Syllabaire annamite) dùng thay cho cuốn Quốc văn Giáo-khoa thư Ớp Đông-Áu

NHÀ IN

TRUNG - BẮC AN - VĂN

36, Bd. Henri d'Orléans - Hanoi được nhà Học-chính Đông-dương giao cho ấn-hành.

Mua buôn và mua lẻ xin hỏi hiệu Quảng Thái 115 phố hàng Gai Hanoi, đại lý độc-quyền trong xứ Bắc-kỳ

Đòn ngầm của đạo kép hát

Một người dù hiền lành, khờ khạo thế nào, nếu vào nhà hát sống chung đụng với đạo kép chỉ nửa tháng là sẽ khôn ngoan, giáo-quyet ngay, cho nên, đạo kép hát thường hay nói khi-hải với nhau một câu rằng: « Một tháng người bằng đất đem ném vào sân khấu trong một tuần nó sẽ biết cũ đặng, ăn nói ranh mãnh như... «đàn chày».

Thực thế, nhà hát đáng gọi là cái trường học của thế sự, những học trò (đạo kép) lúc bắt đầu nhập môn thụ giáo có ngu si, dần dần tới đâu cũng chóng trở nên thông minh.

Thường đạo kép hát tha «đánh đòn» ai thì thôi chứ chẳng mấy khi chịu để ai «chơi» lại. Họ càng tu luyện lâu ngày bao nhiêu phép tắc càng linh nghiệm và nghệ thuật đi mìn (đi lừa) càng tinh xảo bấy nhiêu.

Chẳng những «vặt» người ngoài mà thôi, cả đến những ông chủ ban hát, những ông thầy tuồng và những đạo kép «non màu» cũng thường bị người đồng nghề «thuốc» luôn.

Nhất là những ông chủ nào thuộc phái tư bản, vì thích du hành các tỉnh và có tâm hồn yêu nghệ thuật, chẳng ngại ngần bỏ ra tiền ngân để thuê-trương gánh hát thường bị những «trợ đòn»

tài đảm để bù đắp lại, nghĩa là lấy nhau rồi, em phải nuôi chồng, và hề cô-con, phải nuôi cả con nữa. Về tình về chồng, miễn tôi cứ ăn đời ở kiếp với em thì thôi, ngoài ra, em đừng can-thiệp đến công việc riêng của tôi.»

Sám chịu, và hai chúng tôi lấy nhau. Rồi từ đấy, cộng ngày hai bữa, theo «giao kèo», tôi lại bắt chim làm đào rất đẹp, Sám chẳng ghen tuông gì hết.

Nói đoạn, Trinh lấy những ảnh của các nhân-tính tặng ra khoe tôi.

Và đến hôm nay, tôi lại được mục-kích sự phục-tòng của vợ Trinh.

(còn nữa)
VŨ XUÂN TŨ

BUỒN LÂU

Atơ lương đời sống giản lao
Atơ lương đời sống nghèo khổ
Atơ lương đời sống khổ đau
Atơ lương đời sống khổ đau

Những ngày đi buồn lâu

của lực sĩ Nguyễn-Án
Một đoạn đời sống nguy hiểm
Một đời sống rất lý kỳ. — Giá 0,40

CHỈ THIÊN THIÊN SỰ

thi-n-tiên thuyết vô hiệp giá trị
nhất của HẢI-BÀNG, tác giả gần
mười cuốn vô hiệp danh tiếng
đã ra. Nhiều tranh vẽ đẹp của
CÔN-SƠN — Giá 0,40

GIANG HỒ HẮC ĐIỂM

Vũ Hưu dịch theo cuốn TIỂU
PHƯƠNG THỦ rất hoạt động
của Trung-Hoa. Nhiều tranh vẽ
của Văn Giảo — Giá 0,35

ĐOÀN ÂM BINH

của NGỌC-CẨM — Giá 0,25
Mua sách gửi mandat cho:
Le Directeur
de l'Asiatique Imprimerie
17, Emile Nolly, Hanoi

Tôi đến nhà Trinh để tìm
Tiên.

Đổi với tôi, Trinh là anh
em đôi con d.

Bất tay tôi xeng, Trinh lại
ngã mình xuống giường, và
nằm ườn trong chăn. Thấy
vợ ở trong nhà bước ra chào
tôi, Trinh bảo vợ:

— Này mình! mình rót tôi
chén nước.

Trước cái cử-chỉ lười biếng
ấy, tôi thấy hơi khó chịu.
Trái lại, vợ Trinh vẫn cứ
điềm-nhiên hân-hạ chồng,
hình như cho là phận-sự của
mình vậy.

Mà là phận-sự thật!

Trinh lấy vợ trong thời-kỳ
tôi ở Sài-gòn.

Năm kia, ra Bắc, tôi lại
thăm Trinh. Nhân câu chuyện
hỏi thăm về vợ con, cao-hưng
Trinh tỏ bày cái quan-niệm
lấy vợ của y mà y đã thực-
hành:

— Anh xem, tôi lấy vợ rất
hợp thời (?) và khôn ngoan.
Cưới nhà tôi bây giờ, tôi đã
không mất một xu nào, lại
còn được lời nữa là khác!

Được lời, không phải là em
đem nhiều của hồi-món về
nhà chồng, đây là tôi được
vợ, được cơm no và nay thì
đã có con rồi.

Tôi ngạc nhiên, tò ý không
hiểu Trinh nói gì.

Như hai mắt lại, Trinh
cười xoè đến mang tai:

— Có gì mà không hiểu!
Nghĩa là tôi đã đào được cái
mỏ «cơm no bờ cưỡi».

Về nhan sắc, đã không đẹp,
en lại già, hơn tôi hai tuổi.
Còn tài, tuy tài học kém — à
cái đó không sao — nhưng
diện keng, ăn nói có duyên (!),
thật đủ điều-kiện để chim
các cô tân-thời, mà chim lấy
en thì phải có cái gì đền bù
vào đấy chứ!

Năm ấy, tôi dọn lại ở phố
nhà Thờ, thuê chung cùng
nhà với Sám — tên en. Được
hơn tháng, biết Sám là con
nhà nghèo, nghèo mới lỡ thì,
tôi bắt chim nàng và chim
được ngay. Sau một tuần lễ
nhân tình nhân ái, sự
nhiều tuổi đã cho Sám một
điều khôn ngoan là bảo tôi
sớm lo liệu làm lễ cưới.

Trước làm tình nhân là
một việc, mà nay tính
chuyện làm vợ, lại là một
việc! Hân anh đã biết
đổi với các cô con gái quá
thì xuân xanh — mà cả đến
những cô trẻ măng như
thiếu niên — kiện «của hồi
món» nên ế-âm — sự được
lấy chồng thật sung sướng
hơn một anh con giai đang
thất nghiệp lại kiếm được
một chỗ làm trong lúc kinh-
tế khủng-hoảng!

Bởi vậy, tôi nói thẳng ngay
cho Sám biết cái mục-dịch của
tôi lấy nàng làm vợ: «Tôi lấy
em, được! Nhưng đang tuổi
con giai hơ hơ, tôi phải lấy
em là một người con gái
nghèo, nhan sắc kém và nhiều
tuổi hơn tôi. Vậy em phải lấy

BỆNH TÌNH

.. Lậu, Giang-mal
Mẹ cam, Hết xoài

chi nên tìm đến

BƯ' C-THO-BƯ' ÒNG

SỐ NHÀ 131, ROUTE DE HUÉ — HANOI
THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH ĐƯỢC
CHỮA HOÀN HOÀN CHẮC CHẮN BẤT HỨNG NHIỆM

chẳng biết hợp-tác với nhau
gây thành đoàn-thể bao giờ.
Tình đồng-nghiep đối với họ
chẳng có nghĩa-lý gì, chỉ là
sao nực. Ai thù phận nực,
chứ chẳng hề nâng đỡ cứu
giúp lẫn nhau. Một số kép
bát hay chơi bởi phóng túng,
tiêu lạm cả số tiền lương
hàng ngày của mình nên
thường bị thiếu thốn. Những
lúc túng-quần dù có van-nài
tha-thiết với bạn đồng-nghiep
cũng chẳng hề có ai chạnh
lòng thương-hại. Nhiều khi
họ lại còn lợi dụng cơ-hội
cần kíp ấy để gạ mua rẻ
những đồ dùng như quần áo,
giày, mũ của anh em là khác.

Thăm độc hơn nữa, trong
bạn cùng nghề, một khi thù
ghét nhau họ thường dùng
cái mưu-lược hiểm ác là đem
tài-nghệ dùng làm kut giới
để «giết chết» nhau ở ngoài
sân khấu, trong một lớp
tuồng họ đồng chung với
nhau. Kép giỏi hơn sẽ ca
những bài-bản khó khăn để
người kia không thể hát tiếp
được tất sẽ bị «chặt» mặt,
đứng chờ ra đó cho khán-giả
biết rằng tài người kép bị
«gãy» ky bị kém, không biết ca
bản lớn. Hoặc là họ tổ-cáo
những cách đồng tưng lẫn lộn
hay tài-nghệ còn kém của
nhau để chửi phạt công hay hạ
lương của bạn đồng-nghiep,
họ mới thôi.

Những sự phân-trắc, đổ-ky
này hầu đã gây thành một
bệnh truyền-nhiễm trong
nghề hát bội, cần phải đi-
trừ ngay.
Đó là những tian-cách khà-
bỉ có thể đi-hại đến tình-
thần nghệ-thuật và rất ảnh-
hưởng đến phẩm giá kịch-sĩ.
(hết)

PHONG TRẦN-TIẾN

HAI QUYỀN SÁCH QUÝ
CỦA NHỮNG NGƯỜI BIẾT
YÊU NƯỚC YÊU NHÀ !

MỘT NỀN GIÁO DỤC

VIỆT - NAM MỚI

của THÁI PHÍ
ngot 200 t. ang, mỹ thuật (Op60)

TIẾNG GỌI CỦA
GIA ĐÌNH

của PHẠM NGỌC KHÔI
ngot 200 trang, mỹ thuật (Op55)

Đó là 2 quyển sách đặc biệt do
nhà xuất bản Đới Mới chân
thành lập các bạn đọc

Đó là 2 quyển sách gối đầu
guồng của hết thảy những
người có trái tim biết cảm có
khối óc biết nghĩ.

Các hiệu sách mua nhiều
gửi thư về :

Editions Đới Mới

82 Rue Takou - Hanoi

Gần hết: ĐỜI CAO GIẤY

của Giao Chi (Op45), HAI

CHUYÊN TÀI C. A Nguyễn

khắc - Mãn (Op60), BẠC

TINH của Thu An (Op70),

SAU CON GIÓNG TỎ của

Vũ Quân (Op60)

THÔNG-CHẾ PÉTAIN BÀ NÓI :

« Chúng ta bao giờ cũng
« nên nhớ rằng mục đích
« của việc giáo dục là làm
« cho toàn thể dân Pháp
« Nam trở nên những
« người ưa-mến sự làm
« việc và sự cố gắng ».

Sách mới

T.B.C.N. vừa nhận được :
TÂM HỒN PHỤ-NỮ của bà
giáo Ng. doãn Vỹ.

HẠT MƯA SA của Tao Khê.
Hai cuốn đều do nhà Mai
Linh gửi tặng.

Xin có lời cảm ơn nhà xuất
bản và giới thiệu cùng đọc
giả T.B.C.N.

Trung-Bac chu-nhât

(Édition hebdomadaire du T.B.T.V)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin Annam et Laos.	6\$00 3\$25
Cochinchine, France et	
Colonies françaises...	7 00 3 75
Étranger...	12 00 7 00
Administration et Ser-	
vices publics...	12 00 6 00

Les abonnements partent du ter-
qu du 10 de chaque mois et sont
tauxiers payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom
du « TRUNG-BAC TAN-VAN » et adressés
au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

CON ĐƯỜNG nguy hiểm

Chuyện dài của SOMERSET MAUGHAM — HUYỀN-HÀ dịch

Tranh vẽ của MẠNH-QUỖN

(Tiếp theo)

TÓM TẮT KÝ TRƯỚC. — Ông bà Gerstin ở South
Ken-ington có hai cô con gái: Kitty và Doris.
Kitty lấy Walter Lane — một nhà vi-tết học —
cho chồng, nàng còn ngoại tình với Charlie. Cả hai
lấy một hiệu bán đồ ở làm nơi hò hẹn.
Liều lĩnh hơn thế nữa, Kitty lại tiếp Charlie ngay
ở nhà mình.

Một lần nữa, nụ cười vẽ trên mặt thần-nhiên
của Walter. Chàng không đáp.

Sau một lát im-lặng, nàng hỏi :

— Chỗ đó ở đâu ?

— Mẽ-Tân-Phủ ấy à ? Trên một chi-lưu của
sông Tây-giang. Chúng ta sẽ ngược dòng
sông, rồi đi bằng kiệu.

— Chúng ta là ai ?

— Minh và tôi.

Nàng ngược mắt lên thật nhanh. Hay là
nàng nghe lầm ?

Nhưng lần này Walter mỉm cười, con mắt
ng nghiêm-khắc.

— Anh tưởng tôi sẽ đi với anh à ?

— Tôi tưởng mình cũng đi thử một chuyến.
Kitty thở nhanh hơn. Nàng rùng mình.

— Đó không phải là chỗ của đàn-bà. Đã
mấy tuần-lẽ nay, ông mục-sư cho cả nhà đi
về. Cả người đại-lý đầu hóa cũng xuôi nữa.

Em gặp vợ y ở một bữa ăn bánh. Em nhớ bà
ta có nói rằng họ phải bỏ đi vì bệnh tả.

— Ở đây có năm bà phuộc Pháp.

Nàng hết vía.

— Em không hiểu mình tí nào. Em mà đi
thật rõ đến đại. Mình đã biết em yếu ớt thế
nào. Bác-sĩ Hay vard bảo rằng ngay ở Hương-
cảng em cũng không nên ở mùa nực. Không
đời nào em chịu được cái lò lửa ấy ! Lại còn
bệnh tả ! Em sợ lắm. Thật là mua chuộc lấy
hiềm-nghèo. Em không có lẽ gì phải đi, Em
đến chết mất.

Chàng không trả lời. Trong lúc quần-bách,
nàng nhìn y lần nữa và xuýt kêu lên. Nàng
sửng-sốt vì mặt Walter vàng bủng như đất.
Lòng thù ghét thật phơi rõ. Hắn đến cấp
muốn cho nàng chết ư ? Nàng còn bao nhiêu
tàn lực dùng để chống lại sự kết-án ngấm-
ngấm ấy.

— Vô-lý ! Nếu anh định liều như vậy, kệ
anh. Nhưng thực anh không thể mong cho
tôi theo anh được. Tôi ghét bệnh nảo lắm.
Dịch tả ! Tôi không phải mặt anh-hùng, tôi
chẳng thẹn gì mà nhận quả căm như vậy. Tôi
không rời khỏi chốn này cho đến khi đi Nhật-
bản.

— Tôi tưởng mình sẽ một lòng theo tôi, khi
tôi lần vào nguy hiểm chứ.

Lần này sự giận-cợt rõ bật ra. Kitty sững
sốt. Hắn có hiểu hẳn nói gì không ? Hay là
dọa nàng để cho vui đấy thôi.

— Ai nào có thể chế rằng tôi không bằng
lòng ở nơi chẳng cần gì có tôi, mà tôi cũng
không thể giúp ích được việc gì.

— Có mình cũng ích lợi cho tôi lắm chứ.
Minh sẽ làm tôi vui-vẻ, khuyến khích cho tôi.

Kitty càng tái mét.

— Tôi không hiểu.

— Có gì mà không hiểu ! Điều đó không
quá tầm một bộ óc thường.

— Tôi không đi đâu, Walter ạ. Anh mới
mọc thật thật quá quái lắm.

— Vậy thì tôi cũng không đi nữa. Tôi sẽ
nộp đơn ly-dị ngay lập tức.

Lời kết luận bất ngờ đến nỗi thoát-tiên Kitty
kinh-hoàng, không thể nhận được ý nghĩa
của nó.

Nàng ấp úng :

— Sao anh giận dữ thế ?



Dấu Vạn-ưng « Nhị - thiên - Đường »

ve nhơn mới cải trang lại thử giấy bao ngoài rất mỹ - thuật

Giá bán mỗi ve... Op.24

Sĩ nòng công thương, hết cỡ ở trong nhà hoặc đi xa ngoài, hãy nên để phòng bất trắc
thì chiếc dầu «NHỊ THIÊN-ĐƯỜNG» là no trị được bách bệnh đặc nhất thiên nhiên. Nếu
có mua dầu «NHỊ THIÊN» và nhơn kiểu mới, cam đoan không khác gì dầu Vạn-Ưng
và kiểu cũ. Hãy xin nhận kỹ lưỡng có dấu hiệu ông «Phật» là khỏi lo sợ mua lầm phải
dầu giả mạo vậy.

Nhị-thiên-đường được phòng

76, phố Hàng Buồm, Téléphone 849 — Hanoi

Nàng thừa biết câu trả lời của mình không được tự-nhiên. Nàng thấy hiện một vẻ khinh bỉ trên mặt Walter.

— Minh tưởng tôi là đồ ngu như con vật ; tôi ơ thế.

Nàng không biết nói gì nữa. Phần uất kèn oan u ? Hay là hàng bài buông lời trách móc ? Chẳng ra dáng đi vào trong óc nàng.

— Tôi có tất cả bằng cớ.

Nàng khóc. Nước mắt tuôn ra dễ dàng, nàng cũng không chài đi. Mỗi một cái nức nở, ấy là lần khăn được một chút. Walter không lộ vẻ cảm động, trông-trọc nhìn nàng. Kitty kinh sợ cái gan-góc ấy. Bỗng chàng núng nẩy :

— Không phải là khóc mà được đâu.

Tiếng nói nghiêm-nghị và quả-quyết ấy gọi lòng phần của Kitty. Nàng lại thấy vững dạ.

— Tôi không cần. Tôi tưởng mình không ngại gì chịu lấy phần lỗi. Một người đàn ông như vậy không có thiệt thòi gì.

— Bà cho phép tôi hỏi bà tại sao tôi lại mua lấy một khó chịu nhỏ vì bà ?

— Để làm sao ? Tôi chỉ xin mình cư xử ra con người lịch-sự. Xin thế là nhiều lắm sao ?

— Tôi chỉ sợ đến số phận của bà lắm.

Nàng đứng thẳng lên, lau mắt :

— Minh muốn nói gì vậy ?

— Townsend sẽ lấy bà làm vợ, nếu hẳn bị mang tiếng. Và nếu vợ hẳn bắt buộc phải ly-dị vì vỡ lẽ chuyện bên điều kia.

Nàng nói to :

— Minh không rõ !

— Tôi nghiệp cho con người rồ dại !

Câu nói ấy ném ra đầy khinh bỉ làm Kitty đỏ mặt vì si-nhục. Có lẽ nàng thêm thẹn vì nó mâu-thuẫn với lễ-phép và ân-yếm mà chồng xưa nay vẫn tỏ ra. Nàng quen được chồng chiều chuộng theo sở thích mình.

— Nếu mình muốn rõ sự thực, thì đây này : ông ta chỉ một lòng lấy tôi. Derothée thì sẵn sàng ly-dị. Chúng tôi sẽ lấy nhau, khi cả hai đều tự-do.

— Hẳn có rõ-ràng nói ý-dịnh ấy không, hay bà tưởng-tượng như vậy ?

Mắt chàng đầy mỉa-mai. Kitty nao sợ. Thực ra, không biết Charlie có quả-quyết không ?

— Ông ta nói đi và nhắc lại.

— Bà cũng biết thừa đi là nó nói dối.

— Hẳn hết lòng hết dạ yêu tôi. Mẽ say tôi cũng như tôi say đắm hẳn. Minh đã biết câu chuyện rồi. Tôi còn chế làm gì. Hẳn là tình-nhân của tôi đã một năm nay, tôi rất tự-phụ. Tất cả đời tôi trông vào hẳn. Minh biết hết rồi

tôi cũng đỡ một gánh nặng. Chúng tôi đã chán phải giấu giếm, phải tạm bợ. Lấy mình, tôi thật là ngu. Không bao giờ tôi thiệt đến mình. Không có gì làm chúng ta gần nhau. Tôi không ưa những kẻ mà mình thích ; những thứ mình đề ý đều làm tôi điên tiết. Tôi sung sướng được rũ cho nó xong.

Chàng lắng nghe, không một cử chỉ, bộ mặt vẫn sâu hiem. Không có nét gì chứng rằng chàng cảm-động vì lời-lẽ của vợ.

— Minh biết tại sao tôi lấy mình không ?



— Để có chồng trước cô em Doris của bà. Thật đúng. Nhưng Kitty giật mình khâm phá rằng chàng cũng biết. Một thương hại bất ngờ lẫn trong lòng sợ và lòng căm hờn của nàng. Walter mỉm cười nhẹ.

Chàng nói tiếp :

— Tôi cũng không mong mỏi nhiều. Tôi ghét mình khinh bạc và nóng-nổi. Nhưng tôi yêu mình. Tôi biết chỉ-buông mình nhỏ-nhen, quan niệm mình tâm-thường. Nhưng tôi yêu mình. Tôi biết mình thông minh kém cỏi, nhưng tôi yêu mình. Tôi gắng gượng như

trở-hề để vui thích những thứ mình vui thích, để cho mình tưởng rằng tôi ngu, tôi hạ tiện, tôi hay nói vu, tôi là con vật. Tôi vốn biết mình ghét những người thông-minh, nên tôi đã cố sức tự hạ cho ngang hàng với thứ hạ bệ vô giá-trị của mình. Tôi biết mình suy tính chán rồi mới lấy tôi. Tôi không cần, vì tôi yêu mình bao nhiêu ! Nhiều người tưởng họ thiệt-thòi vì họ yêu đi mà không có trả lại. Tôi không như họ. Tôi không bao giờ mong được mình yêu tôi. Tôi đâu dám thế. Tôi không hề cho tôi làm say mê được ai. Tôi đối ơn đã được phép yêu mình. Thỉnh thoảng có lần thấy mình ra vẻ bằng lòng vì tôi, thấy trong mắt mình sáng một ánh yêu đương, tôi sung sướng lắm. Sợ làm phiền mình, bao giờ tôi cũng đỏ xem mình đã ra ý chán chưa. Tôi vẫn cầu xin như một đặc-án cái điều mà phần đông người chồng cho là quyền của họ.

Kitty suốt đời quên thôi được dua-nhà, nàng không hề có vẻ phải nghe những lời nói kia. Nàng diễn đại ngâm ngâm, cái diễn rõ nó mạnh hơn là lòng lo sợ, thắm thía trong tim. Nàng cảm thấy máu trên thái-dương phồng lên. Lòng kiên-hành bị thương-tổn có thể làm người đàn bà thù ghét hơn là sự từ chối mắt bấy con. Cái cảm của nàng trở nên nghiêng hẳn rồi, trong lúc ấy giờ xấu như khi. Mắt nàng đầy thù hận. Nhưng nàng nhin ngay được.

— Nếu người đàn ông không có gì để làm cho đàn bà yếu, vậy thì lỗi tại ai ?

— Bà đành.

Cái giọng giễu cợt ấy làm tăng nỗi tức giận của Kitty. Nàng hiểu nếu mình bình tĩnh sẽ làm Walter mỉm cười hơn.

— Phải, tôi không giỏi mà cũng chẳng thông minh cho lắm. Tôi thực là con đàn bà tầm thường. Tôi thích những thứ sở thích của người trong hạng tôi : khiêu vũ, quần vợt, rạp hát. Tôi yêu người thể-thao. Minh lúc nào cũng làm tôi điên-tiết, mình và các thứ mình ưa. Điều đó thực đấy. Các thứ kia không có quan hệ gì với tôi, và tôi không cần biết đến. Ở Venice mình tôi đi đi hàng giờ trong các viện bảo-tàng, lúc ấy tôi chỉ muốn đi chơi « golf » còn thứ gì hơn.

— Tôi cũng biết.

— Nếu tôi không đem lại cho mình những điều mình mong ước, tôi xin lấy làm tiếc. Chẳng may mà cái thái-bình của mình làm tôi phát ốm. Minh không thể trách tôi điều đó.

(còn nữa)

HUYỀN-HÀ dịch

Thuốc

AM SÂM THANH-XA

Thư thuốc bổ rất
quý của trẻ con

Hộp nhón 1\$20,

Hộp nhỏ 0\$60

ĐÃ CÓ BÁN Ở

Nhà thuốc Thanh-Xa

chuyên chữa
bệnh trẻ con

73 góc phố hàng Thiệp và hàng Nón Hanoi
cửa treo cờ vàng, khắp các tỉnh những nơi
treo biển đại lý Thanh-Xa đều có bán

VẠN TOÀN bồ thân

Chuyên trị Thận hư
hay đau lưng, mỗi sức
nhập phòng không
mạnh, vàng đầu, lóa
mắt, ù tai, tiểu tiện
không trong, đại tiện
hay táo, sau khi bị
bệnh tình, thận bại đi

HỎI M. NGUYỄN-XUÂN-DUONG
LẠC-LONG
22, Tien-Tsin, Hanoi

MỘT PHƯƠNG PHÁP DẠY CHỮ NHỎ

của cụ Phó-bảng Bùi-Kỷ (nguyên giáo-sư trường Đại-học Đông-Dương)

BÀI THỨ 17

Học chữ :

1' 名字 2' 靜字 3' 動字

DANH TỰ	TÍNH TỰ	ĐỘNG TỰ
體 <i>thể</i> : cả một bộ phận	全 <i>toàn</i> : trọn hết <i>thầy</i>	聯 <i>liên</i> : liên kết
例 <i>lệ</i> : lệ	常 <i>thường</i> : thông thường	遵 <i>tuân</i> : noi theo
法 <i>pháp</i> : phép	荷 <i>hà</i> : hà khắc	更 <i>cánh</i> : thay
刑 <i>hình</i> : hình	嚴 <i>ng nghiêm</i> : nghiêm khắc	刊 <i>san</i> : sửa lại
政 <i>chính</i> : chính	弊 <i>tệ</i> : hư hỏng	考 <i>khảo</i> : xét
罪 <i>tội</i> : tội	冤 <i>oan</i> : oan uổng	搜 <i>sưu</i> : tìm tòi
史 <i>sử</i> : sử	寬 <i>oan</i> : oan uổng	好 <i>hiếu</i> : yêu
傳 <i>truyền</i> : truyền	佚 <i>dật</i> : bỏ sót	惡 <i>ô</i> : ghét
談 <i>đàm</i> : lời bàn	雜 <i>tạp</i> : lặt vặt	改 <i>cải</i> : đổi
辭 <i>từ</i> : lời nói	諧 <i>hài</i> : đùa bỡn	審 <i>thăm</i> : xét
	浮 <i>phù</i> : phù phiếm	一 <i>nhất</i> : một cách
		國 <i>quốc</i> : quốc

GHÉP CHỮ :

Ghép *nhĩ*-tự với *danh*-tự.

全 常 荷 嚴 弊 冤 佚 雜 諧 浮
體 例 法 刑 政 罪 史 傳 談 辭

Ghép *động*-tự với hai chữ vừa ghép trên đây :

聯 遵 更 刊 考 搜 改 審 好 惡
全 常 荷 嚴 佚 雜 弊 冤 諧 浮
體 例 政 刑 史 傳 政 罪 談 辭

Ghép những chữ học rồi với những chữ mới học :

國 家 時
法 政 談
鄉 國 女
例 史 傳
公 古 常
法 史 情
私 史 情
例 小 傳
好 讀 立
士 讀 立
改 定 例
名 法 問
罪

Ghép *danh*-tự với *danh*-tự.

Ghép *tính*-tự với *danh*-tự.

Ghép *động*-tự với *danh*-tự.

đặt câu ngắn :

一 一 不 而 合 公
國 家 可 輕 全 義
有 有 好 寔 體
一 一 浮 事 以
國 家 辭 明
史 史

Giải nghĩa những câu cách ngôn

君子

danh-tự ghép, *chủ*-tự

si: tự thẹn, lấy làm xấu hổ, động tự.

kỳ: chỉ tự nói về sự hệ thuộc, của mình.

ngôn: *danh*-tự, lời nói.

nhĩ: liên tự, mà

quá: qua, không đúng, động tự

kỳ: hệ thuộc chỉ tự

hành: *danh*-tự

Câu này có hai mệnh đề:

君子恥其言 một mệnh đề

而過其行 một mệnh đề

Đại ý câu này: người quân tử rất lấy làm xấu hổ khi nào lời nói của mình xa quá với việc làm của mình. Nói vấn đề, nhưng làm được sung như lời nói thì rất khó, cho nên người quân tử bao giờ cũng trọng sự thực hành hơn lời nói miệng.

吾 *ngô*: đại *danh*-tự, ta, dùng khi nói chung.

未 *vi*: chửa, trạng tự.

見 *kiến*: thấy, động tự.

好 *hiếu*: động tự, ưa, thích.

德 *đức*: *danh*-tự, đạo đức.

如 *như*: liên tự, giống như.

好 *hiếu*: động tự.

色 *sắc*: *danh*-tự, sắc đẹp.

者 *dã*: đại *danh*-tự, người nào.

也 *dã*: trợ ngữ tự vậy.

Câu này có ba mệnh đề:

吾未見...者 một mệnh đề

好德 một mệnh đề

如好色也 một mệnh đề

Nên thế nhân cách dùng chữ ở trong câu này. Chữ *者* ở đây vừa làm túc tự cho động tự *kiến* *hiếu*, lại làm chủ tự cho động tự *hiếu* *hà*. Ta chửa thấy người nào ưa thích sự đạo đức cũng như ưa thích sắc đẹp. Câu này chủ ý không phải là cốt để công kích sự *hiếu* sắc, nhưng cốt là so sánh cái lòng đạo lý với cái tư dục của người đời. Không phải là người ta không biết qui sự đạo đức, song khi người ta làm sự đạo đức, phần nhiều vẫn có vẻ miễn cưỡng, và không có lòng ưa thích nồng nàn như đối với sắc đẹp. Câu này có ý than thở rằng ở cõi đời, nhân dục bao giờ cũng mạnh hơn

BÌNH LỰC NƯỚC NAM NGÂY XƯA MẠNH HAY YẾU ?

chống cự, ta cần phải có binh-lực hùng-hoàng. Bây giờ làm cách gì cho nước ta có 100 vạn quân để đánh giặc Tàu ?

Vì đương-thời số dân cường-tráng tìm đủ cách ăn-lậu, trốn tránh ra lính. Không biết thực số dân-dính có thể đeo gươm vác đao là bao nhiêu, thì làm sao kén được nhiều lính. Nhà Hồ bèn lập ra *hộ*-tịch, bắt dân trong nước từ 15 đến 60 tuổi phải ra khai tên biên sổ, ai ăn-lậu không khai sẽ bị phạt nặng. Việc kiểm tra dân-số, làm tăng ngạch lính cho nhà Hồ rất nhiều.

Một mặt khác, Hồ-quý-Lý chinh-đốn mở mang cả thủy-quân để cho binh-lực ta, cả thủy lẫn bộ, cũng có sức mạnh. Dù quân giặc do ngã Nam-quan tiến sang, hay xâm-nhập bởi đường bể, ta cũng có thể ăn-ngủ, đổi phò.

Bởi vậy Hồ sai rèn tập thủy-quân và đóng những thứ binh thuyền to mà xưa rày nước ta chưa hề đóng nổi. Kiểu cũng lạ hơn: thuyền có hai tầng, trên đóng sân phẳng cho quân lính đi lại tác-chiến, còn những thủy-thủ chèo chống thì ở cả tầng dưới. Như thế rất tiện cho việc chiến đấu, quân đánh và quân chèo cách biệt, không vướng víu dụng chạm nhau như ở kiểu chiến thuyền cũ.

(còn một bài nữa)

Quán-Chi

đạo lý vậy.

Giải nghĩa những tiếng Hán-Việt.

粗 *thô*: *tính*-tự ghép, thật thà cục mịch
魯 *lỗ*: quá, không có ý từ lễ nhị.

粗 *thô*: *tính*-tự ghép, thô là phần vỏ xù
淺 *thiển*: xi, trái với *tính*, *thiển* là nông. Thi dụ học vấn thô thiển.

粗 *thô*: *tính*-tự ghép, thô là và suốt lược
率 *suất*: bị làm bị nói, đã không có ý từ, lại có tính cầu thủ.

粗 *thô*: *tính*-tự ghép, thô tục và quê mùa
鄙 *bỉ*: quá, đáng làm cho người ta khinh bỉ.

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van n°
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi

Tirée à 1000
Certifié exact l'impression

L'ADMINISTRATEUR GERANT: NG. ĐOÀN-VUÔNG

Handwritten signature